

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : DOÃN THANH THÚY
Giảng viên hướng dẫn: Th.s LÊ THỊ NAM PHƯƠNG

HẢI PHÒNG - 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ XNK HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : DOÃN THANH THÚY
Giảng viên hướng dẫn: Th.s LÊ THỊ NAM PHƯƠNG**

HẢI PHÒNG - 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Doãn Thanh Thúy

Mã SV: 1113401019

Lớp: QTL501K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH
MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hoá những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Phản ánh được thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng
 - Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm của tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Số liệu năm 2012 của công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Lê Thị Nam Phương

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 25 tháng 03 năm 2013

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 29 tháng 06 năm 2013

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Doãn Thanh Thúy

Th.s Lê Thị Nam Phương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2013

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2013

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	10
CHƯƠNG 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền	11
trong doanh nghiệp	11
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:	11
<i>1.1.1. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền:</i>	11
<i>1.1.2. Đặc điểm và nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:</i>	12
<i>1.1.2.1. Đặc điểm của vốn bằng tiền:</i>	12
<i>1.1.2.2. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:</i>	12
<i>1.1.3. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:</i>	13
1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ	14
<i>1.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại quỹ:</i>	14
<i>1.2.2. Chứng từ sử dụng:</i>	15
<i>1.2.3. Tài khoản sử dụng:</i>	15
<i>1.2.4. Phương pháp hạch toán:</i>	16
1.3. Tổ chức kế toán tiền gửi Ngân hàng:	19
<i>1.3.1. Một số quy định trong việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng:</i>	19
<i>1.3.2. Chứng từ sử dụng:</i>	20
<i>1.3.3. Tài khoản sử dụng:</i>	21
<i>1.3.4. Phương pháp hạch toán:</i>	21
1.4. Tổ chức kế toán tiền đang chuyển:	24
<i>1.4.1. Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển:</i>	24
<i>1.4.2. Chứng từ sử dụng:</i>	24
<i>1.4.3. Tài khoản sử dụng:</i>	25
<i>1.4.4. Phương pháp hạch toán:</i>	25
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XNK HẢI PHÒNG	27

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:	27
<i>2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:</i>	27
<i>2.1.2. Đặc điểm ngành nghề sản xuất kinh doanh:</i>	28
<i>2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý công ty:</i>	30
<i>2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty:</i>	32
<i>2.1.4.1. Mô hình bộ máy kế toán tại công ty:</i>	33
<i>2.1.4.2. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại công ty:</i>	35
<i>2.1.4.3. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại công ty:</i>	36
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:	36
<i>2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:</i>	37
<i>2.2.1.1. Chứng từ sử dụng:</i>	37
<i>2.2.1.2. Tài khoản sử dụng:</i>	38
<i>2.2.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty:</i>	38
<i>2.2.1.4. Một số ví dụ minh họa:</i>	38
<i>2.2.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng:</i>	46
<i>2.2.2.1. Chứng từ kế toán tiền gửi Ngân hàng:</i>	47
<i>2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:</i>	47
<i>2.2.2.3. Quy trình hạch toán tiền gửi Ngân hàng:</i>	47
<i>2.2.2.4. Một số ví dụ minh họa:</i>	48
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XNK HẢI PHÒNG	56
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:	57
<i>3.1.1. Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền:</i>	57
<i>3.1.2. Hạn chế về công tác kế toán vốn bằng tiền:</i>	59

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:	59
3.2.1. Giải pháp 1: Hiện đại hóa công tác kế toán tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:	60
3.2.2. Giải pháp 2: Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ định kỳ:	66
3.2.3. Giải pháp 3: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ:	67
3.2.4. Giải pháp 5: Một số giải pháp khác:	68
Kết luận	70

LỜI MỞ ĐẦU

Trong các doanh nghiệp nói chung và trong doanh nghiệp SXKD nói riêng, vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình hoạt động SXKD của mình. Vì vậy quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn, rất phức tạp, đồng thời là công cụ không thể thiếu trong quản lý kinh tế của Nhà nước và doanh nghiệp.

Qua thời gian học tập lý thuyết tại trường và trong thời gian thực tập tại công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng, được sự hướng dẫn trực tiếp của Th.s Lê Thị Nam Phương và các cán bộ trong phòng kế toán em đã đi sâu nghiên cứu tìm hiểu về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty và mạnh dạn chọn đề tài “**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng**” làm đề tài khóa luận của mình.

Nội dung khóa luận gồm 3 chương chính:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng.

Chương III: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng.

Do thời gian và trình độ có hạn nên bài khóa luận của em chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, vì vậy em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Hải Phòng, ngày ...tháng...năm 2013

Sinh viên

CHƯƠNG 1:

Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.1. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền:

Trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, bất kỳ doanh nghiệp nào dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm trang thiết bị và tài sản cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, mỗi giai đoạn vận động vốn không ngừng biến đổi về cả hình thái biểu hiện lẫn quy mô. Quá trình vận động liên tục của vốn kinh doanh theo chu kỳ T-H-T, trong quá trình đó luôn có một bộ phận dừng lại ở trạng thái tiền tệ, bộ phận này gọi là vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là bộ phận tài sản lưu động làm chức năng vật ngang giá chung trong các mối quan hệ trao đổi mua bán giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp và doanh nghiệp với các đơn vị cá nhân khác. Vốn bằng tiền là loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng sử dụng.

- Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:

+ *Tiền Việt Nam*: Là loại tiền phù hiệu. Đây là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ *Ngoại tệ*: Là loại tiền phù hiệu. Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng: Đô la Mỹ (USD), bảng Anh (GBP), mác Đức (DM), Yên Nhật (JPY)...

+ *Vàng bạc, kim khí quý, đá quý*: là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

- Nếu phân loại theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

+ *Tiền tại quỹ*: Gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

+ *Tiền gửi Ngân hàng*: Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản Ngân hàng.

+ *Tiền đang chuyển*: Là tiền trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.1.2. Đặc điểm và nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

1.1.2.1. Đặc điểm của vốn bằng tiền:

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư, hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời, vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng gian lận và sai sót. Vì vậy trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi việc bị lạm dụng là rất quan trọng, nó đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước.

Do vậy, việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý chặt chẽ và kế hoạch đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Tách biệt nhiệm vụ giữ tiền mặt với việc giữ các sổ sách kế toán - những nhân viên giữ tiền mặt (thủ quỹ) không được thực hiện các nghiệp vụ kế toán.

- Lập các bản sổ quỹ tiền mặt tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ thu chi tiền mặt.

- Thực hiện thanh toán bằng séc, UNC qua ngân hàng chỉ nên dùng tiền mặt chi tiêu cho các khoản lặt vặt có giá trị dưới 20.000.000 đồng.

- Trước khi phát hành một tờ séc để thanh toán, phải kiểm tra số dư TK và giá trị các khoản chi để tránh việc phát hành séc quá số dư.

1.1.2.2. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh kịp thời tình hình thu, chi, tồn quỹ vốn bằng tiền và tình hình chấp hành mức tồn quỹ tiền mặt. Thường xuyên đối chiếu tiền mặt tồn quỹ thực tế với sổ sách. Kiểm tra giám sát chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý nghiêm ngặt việc sử dụng các loại vốn bằng tiền.

- Phản ánh tình hình tăng, giảm và số dư tài khoản ngân hàng.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển kịp thời, phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp kịp thời thích hợp giải phóng tiền đang chuyển.

- Phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình các loại vàng bạc, kim khí, đá quý, ngoại tệ.

- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối, thống nhất.

1.1.3. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:

Kế toán vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

- Kế toán phải phản ánh kịp thời, chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt nam quy đổi.

- Nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ của các loại tiền đó. Tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán thực tế bình quân trên thị trường liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố chính thức tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Với những ngoại tệ không công bố tỷ giá quy đổi ra đồng Việt Nam thì thống nhất quy đổi thông qua đồng đô la Mỹ (USD).

- Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá trị thực tế (giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán). Khi tính giá xuất vàng bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng 1 trong 4 phương pháp xuất kho sau:

+ Bình quân gia quyền

+ Nhập sau - xuất trước

+ Nhập trước - xuất trước

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

+ Giá thực tế đích danh

Tuy nhiên, do vàng bạc, kim khí quý, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 515 hoặc TK 635.

1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại quỹ:

Việc quản lý tiền mặt phải dựa trên nguyên tắc chế độ và thể lệ của Nhà nước ban hành. Phải quản lý chặt chẽ cả hai mặt thu, chi và tập trung nguồn tiền vào Ngân hàng Nhà nước nhằm điều hòa tiền tệ trong lưu thông, tránh lạm phát và bội chi ngân sách Nhà nước. Bởi vậy, kế toán trong đơn vị phải thực hiện các nguyên tắc sau:

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và đầy đủ chữ ký của thủ trưởng đơn vị, kế toán, người nhận tiền, người giao tiền. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hằng ngày, liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt khi đã có phiếu thu, chi. Hằng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu giữa sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, thủ quỹ và kế toán phải kiểm tra để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

- Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

- Khi phát sinh nghiệp vụ có vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì ghi sổ theo giá mua thực tế (giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán).

- Khi xuất vàng bạc, kim khí quý, đá quý có thể tính giá bình quân hoặc giá thực tế đích danh. Tuy nhiên do vàng bạc, kim khí quý, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp tính giá thực tế đích danh thường được sử dụng.

- Nếu có chênh lệch giữa giá xuất và giá thanh toán tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 711: Thu nhập khác, hoặc TK 811: Chi phí khác.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

- Riêng vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược, ký quỹ nhập theo giá nào thì xuất hoàn trả lại phải theo đúng giá đó và phải đếm số lượng, cân trọng lượng và giám định chất lượng trước khi niêm phong.

1.2.2. Chứng từ sử dụng:

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- *Phiếu thu*: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- *Phiếu chi*: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- *Giấy đề nghị tạm ứng*: Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất quỹ cho tạm ứng.

- *Giấy thanh toán tiền tạm ứng*: là chứng từ liệt kê các khoản đã chi từ khoản vay tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.

- *Giấy đề nghị thanh toán*: Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán, hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm chứng từ gốc làm thủ tục thanh toán.

- *Biên lai thu tiền*: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

- *Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ)*: Là bảng chứng xác nhận số tiền mặt Việt Nam tồn quỹ thực tế và số chênh lệch thừa, thiếu so với sổ quỹ, làm cơ sở xác định trách nhiệm vật chất và bồi thường cũng như là căn cứ để điều chỉnh số tiền tồn quỹ trên sổ sách kế toán và số tiền tồn quỹ thực tế.

- *Bảng kê chi tiền*: Là căn cứ để quyết toán kinh phí cho đại biểu tham dự hội thảo tập huấn. Áp dụng cho các cuộc hội thảo, tập huấn diễn ra nhiều ngày, tiền chi thanh toán một lần vào ngày cuối hội thảo.

1.2.3. Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK 111 - “**Tiền mặt**”:

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi tiền mặt tại quỹ.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 111 - “**Tiền mặt**”

- Bên Nợ:

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

+ Số dư đầu kỳ: Phản ánh số tiền còn tại quỹ.

+ Phát sinh trong kỳ: Thu tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ, số tiền mặt thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng khi điều chỉnh.

- Bên Có:

+ Phát sinh trong kỳ: Các loại tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý đã xuất quỹ, số tiền mặt thiếu tại quỹ, chênh lệch tỷ giá giảm khi điều chỉnh.

- Dư Nợ cuối kỳ: Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn ở quỹ tiền mặt.

TK 111 – “Tiền mặt” có 03 tài khoản cấp 2:

- TK 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- TK 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.

- TK 1113 - Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập xuất tồn quỹ.

- Đối với ngoại tệ, ngoài việc quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi ngoại tệ trên TK 007 - “**Ngoại tệ các loại**”.

Kết cấu TK 007 - Ngoại tệ các loại như sau:

- Bên nợ: Số ngoại tệ thu vào (Nguyên tệ).

- Bên có: Số ngoại tệ xuất ra (Nguyên tệ).

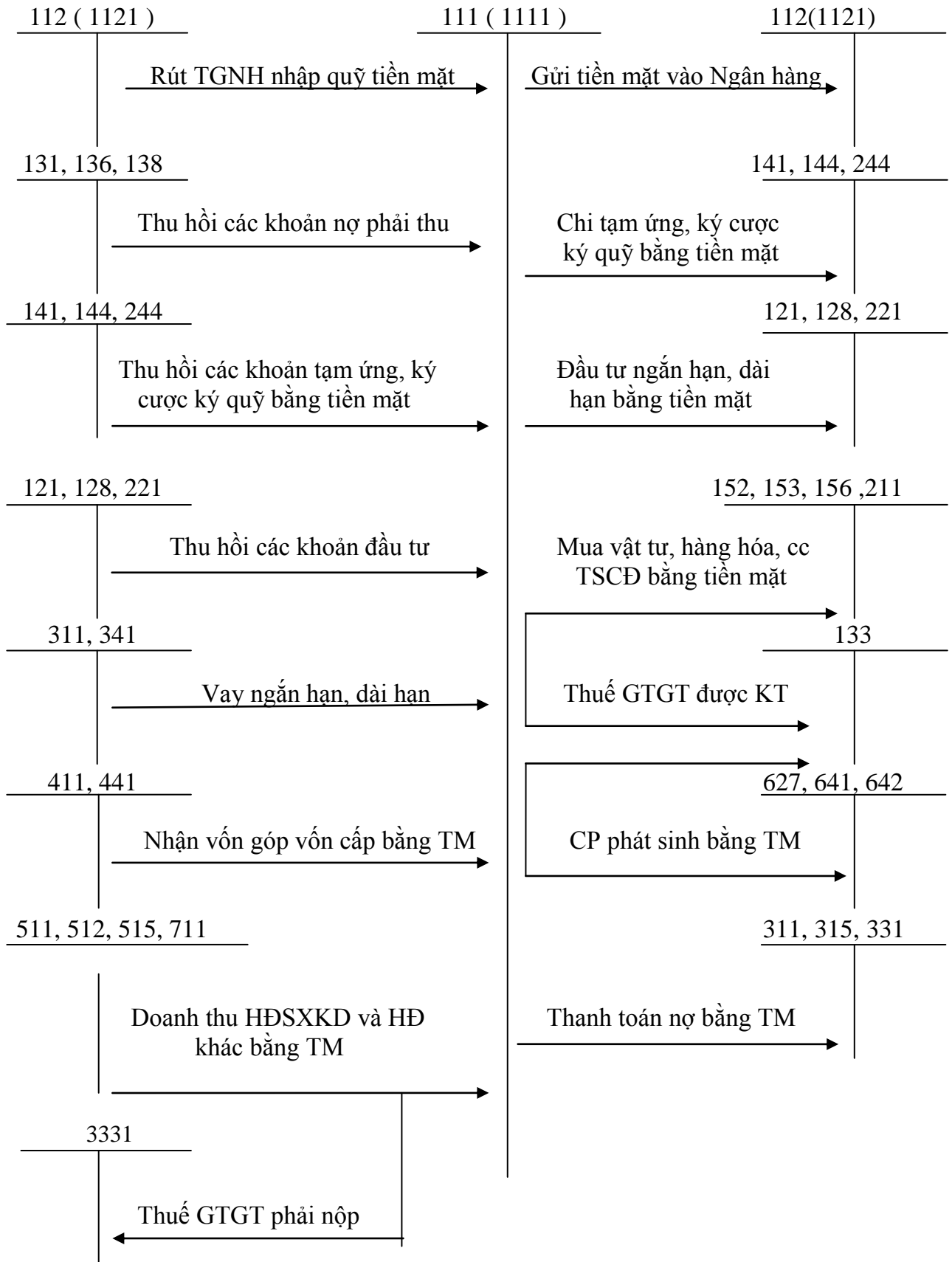
- Số dư bên nợ: Số ngoại tệ còn lại tại doanh nghiệp (Nguyên tệ).

1.2.4. Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý được phản ánh qua **sơ đồ 1.1, 1.2, 1.3** như sau:

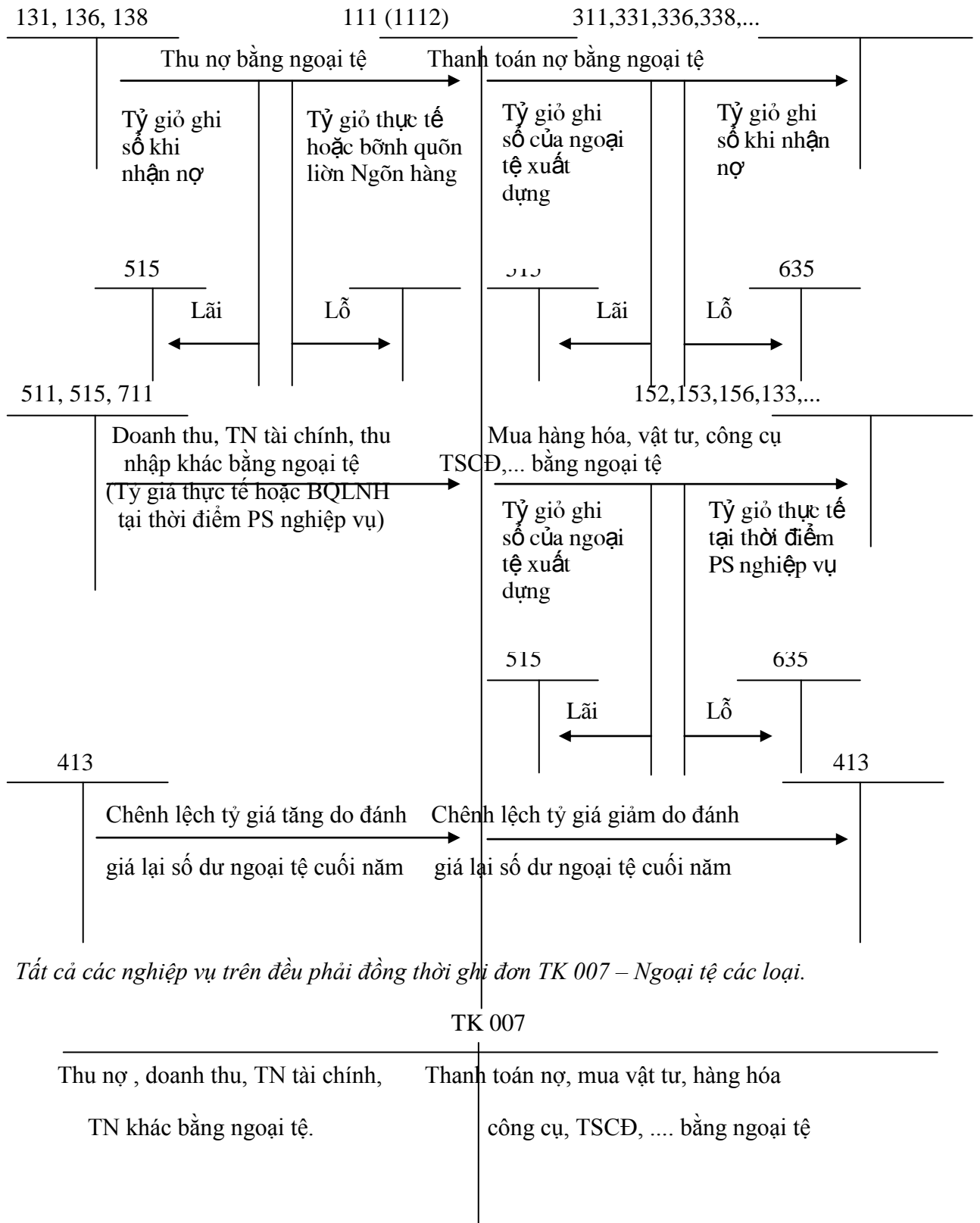
Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

ơ đồ 1.1: Kế toán tiền mặt (VNĐ)



Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

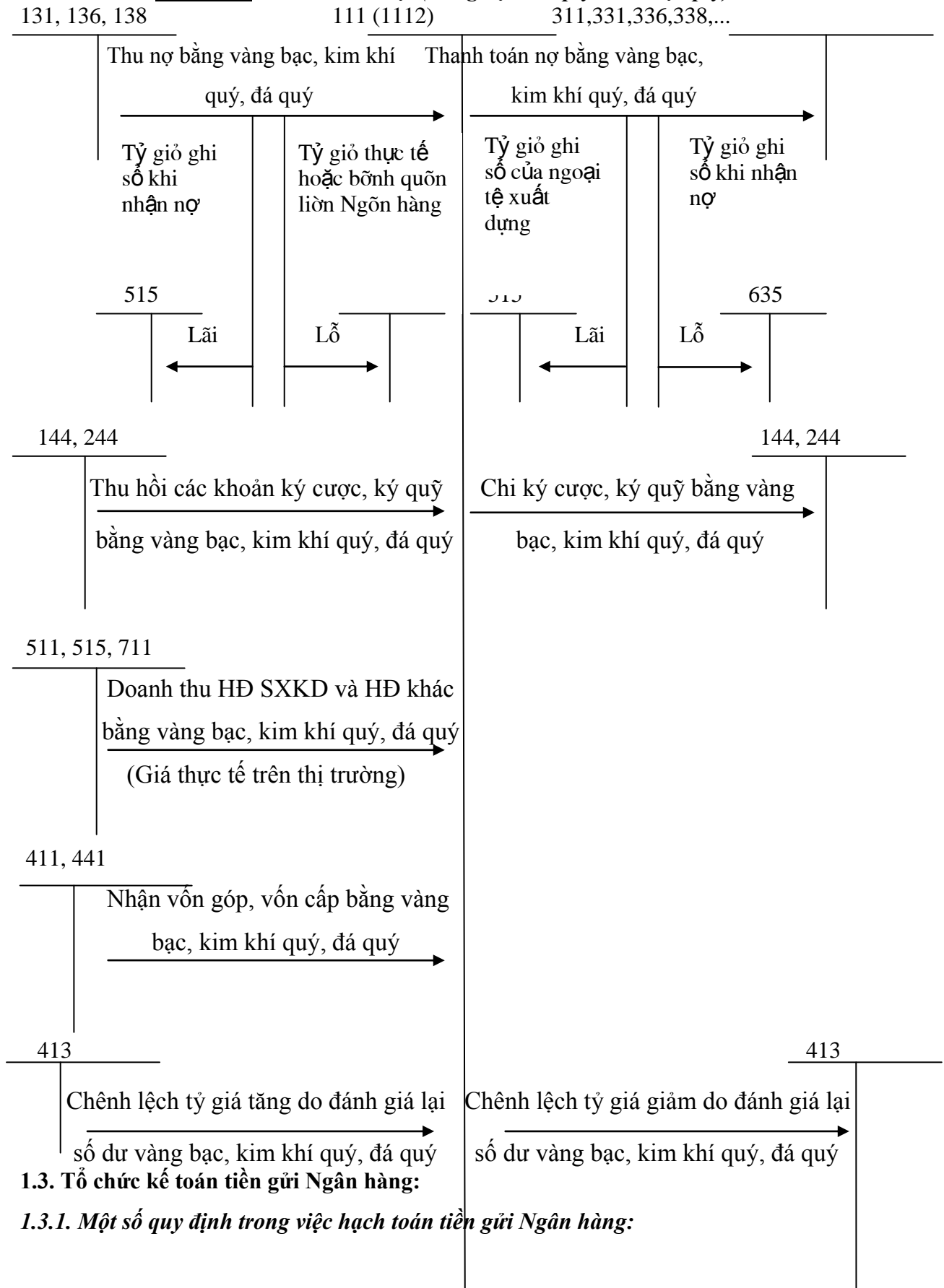
Sơ đồ 1.2: Kế toán tiền mặt (Ngoại tệ)



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – Ngoại tệ các loại.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Sơ đồ 1.3: Kế toán tiền mặt (Vàng bạc, đá quý, kim loại quý)



1.3. Tổ chức kế toán tiền gửi Ngân hàng:

1.3.1. Một số quy định trong việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng:

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Tiền của các doanh nghiệp phần lớn được gửi ở các Ngân hàng, kho bạc hoặc các công ty tài chính để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt. Khi có nhu cầu thanh toán một khoản chi phí nào đó bằng tiền gửi Ngân hàng, công ty phải thực hiện thủ tục rút tiền hoặc chuyển tiền. Nhiệm vụ này do kế toán thanh toán đảm nhiệm. Số lãi thu được từ khoản tiền gửi Ngân hàng được hạch toán vào thu nhập hoạt động tài chính.

Khi nhận được chứng từ do Ngân hàng gửi đến, kế toán tiền gửi Ngân hàng của công ty tiến hành kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa sổ sách của công ty với chứng từ của Ngân hàng gửi đến thì kế toán thanh toán phải thông báo với ngân hàng để kịp thời xác minh đối chiếu và xử lý. Nếu số liệu hai bên đã cân đối, kế toán tiền gửi hạch toán chi tiết trên sổ tiền gửi Ngân hàng để theo dõi cho từng nghiệp vụ phát sinh.

Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh, xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ 138 - Phải thu khác (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 - Phải trả, phải nộp khác (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi trên sổ.

Tại những đơn vị có những tổ chức, bộ phận phụ thuộc, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi, mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho công tác giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

Phải tổ chức hạch toán chi tiết theo từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

1.3.2. Chứng từ sử dụng:

Căn cứ để hạch toán tiền gửi Ngân hàng là:

- Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- Bản sao kê

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

- Sổ phụ tài khoản
- Hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra.

1.3.3. Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK 112 - “**Tiền gửi ngân hàng**”:

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động của các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại các ngân hàng và công ty tài chính.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 112 - “**Tiền gửi ngân hàng**”:

- Bên Nợ:
 - + Các khoản tiền gửi ở Ngân hàng và các khoản tiền tăng trong kỳ.
 - + Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng (đối với tiền gửi ngoại tệ).
- Bên Có:
 - + Các khoản tiền phát sinh giảm trong kỳ.
 - + Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm (đối với tiền gửi ngoại tệ).
 - Số dư bên Nợ: Phản ánh các khoản tiền gửi tại Ngân hàng.

TK 112 - “**Tiền gửi ngân hàng**” có 03 tài khoản cấp 2:

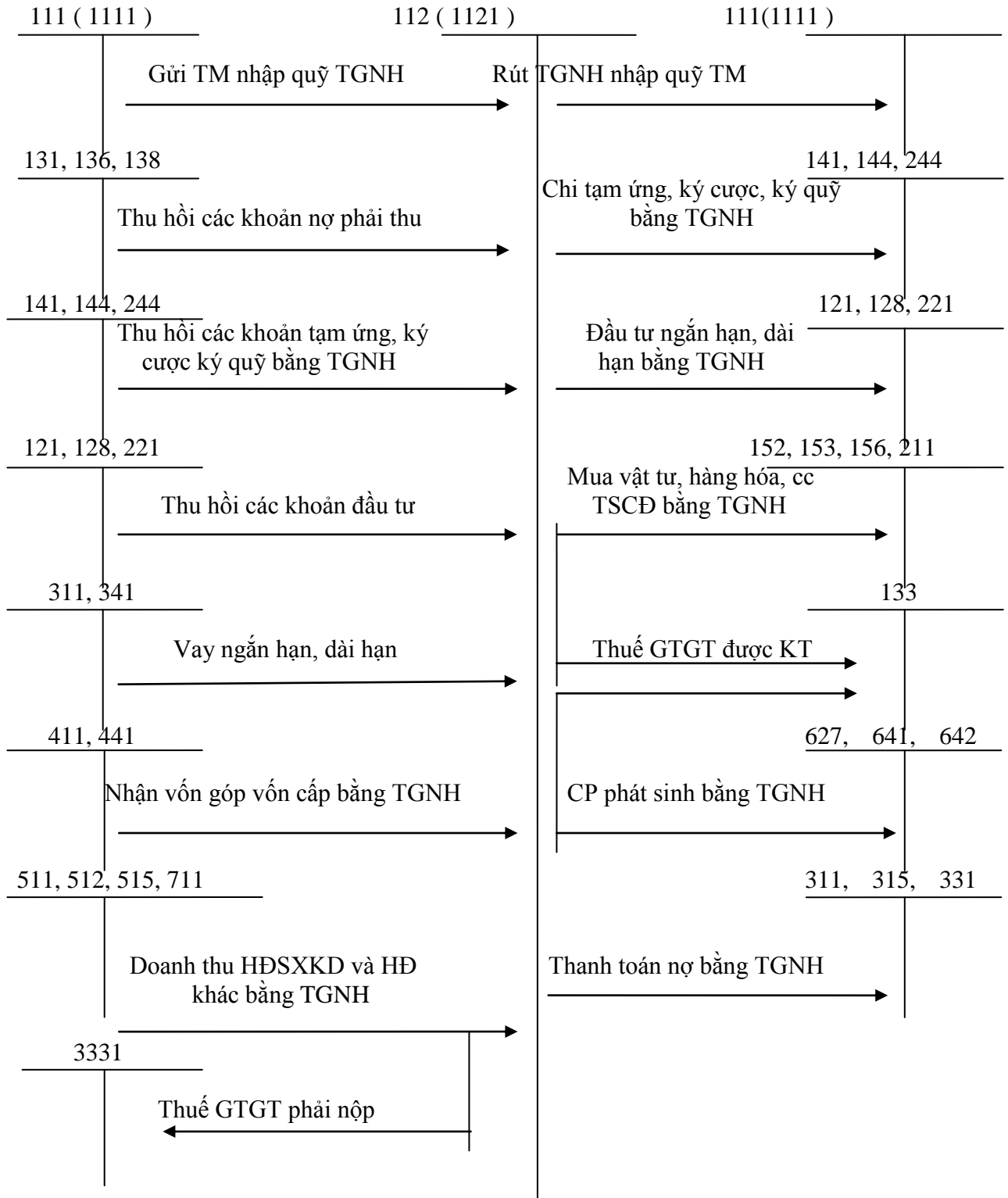
- TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- TK 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng bằng ngoại tệ, các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- TK 1123 – Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng.

1.3.4. Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam, Ngoại tệ được phản ánh qua sơ đồ 1.4, 1.5 như sau:

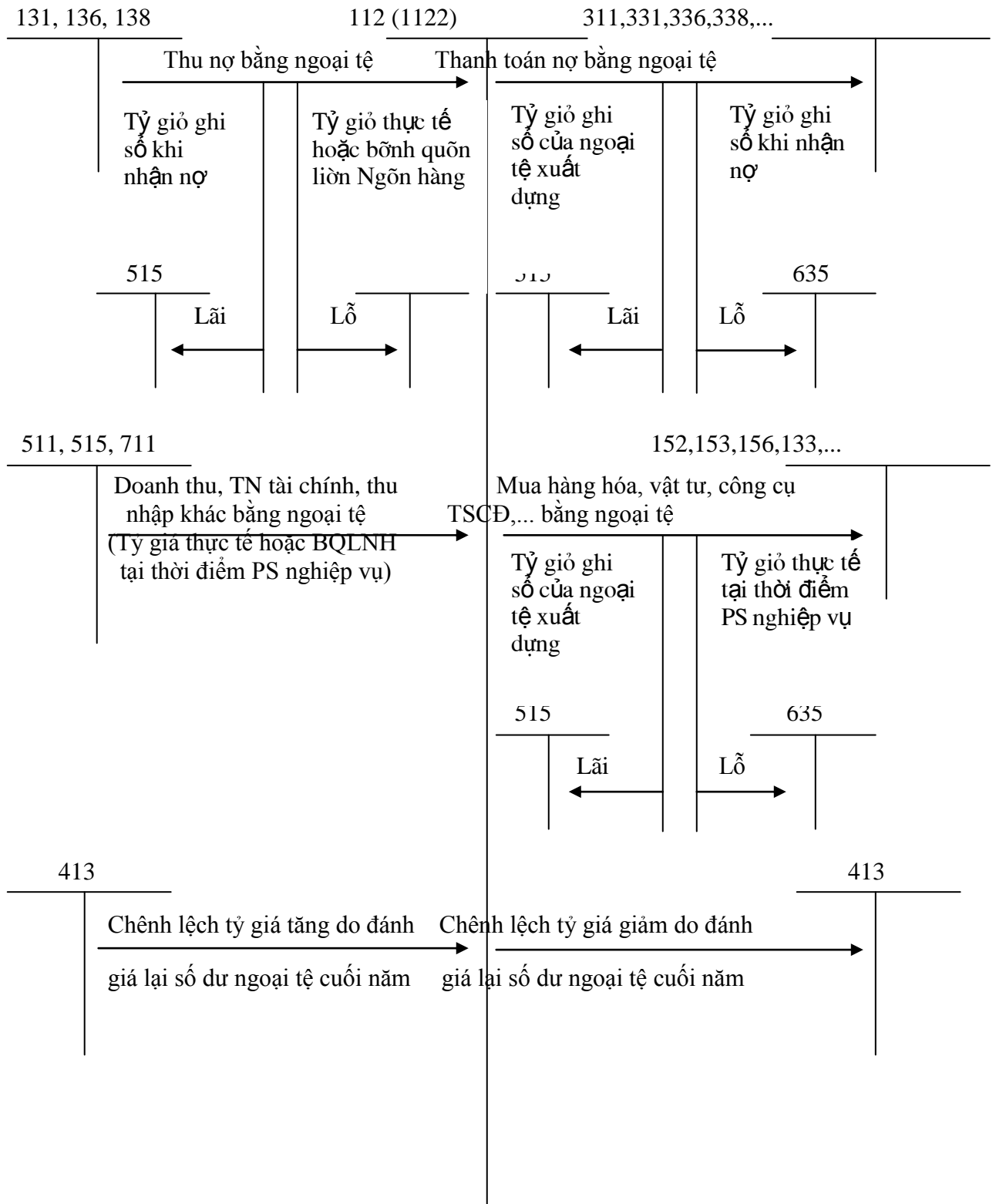
Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi Ngân hàng (VNĐ)



Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Sơ đồ 1.5: Kế toán tiền gửi Ngân hàng (Ngoại tệ)



Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 – Ngoại tệ các loại.

TK 007	
Thu nợ , doanh thu, TN tài chính, TN khác bằng ngoại tệ.	Thanh toán nợ, mua vật tư, hàng hóa, công cụ, TSCĐ, bằng ngoại tệ

1.4. Tổ chức kế toán tiền đang chuyển:

1.4.1. Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển:

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng kho bạc Nhà nước hoặc đã gửi vào bưu điện để chuyển vào ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính theo tỷ giá trả cho đơn vị khách nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của ngân hàng. Tiền đang chuyển gồm tiền ngân hàng Việt Nam và ngoại tệ các loại phát sinh trong trường hợp:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho Ngân hàng.
- Chuyển qua bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- Các khoản tiền cấp phát, trích chuyển giữa đơn vị chính với đơn vị phụ thuộc, giữa cấp trên với cấp dưới giao dịch qua Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hoặc giấy báo Có...

Kế toán theo dõi tiền đang chuyển cần lưu ý:

- Séc bán hàng thu được phải nộp vào Ngân hàng trong phạm vi thời hạn, giá trị của séc.
- Các khoản tiền giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ qua Ngân hàng phải đối chiếu thường xuyên để phát hiện sai lệch kịp thời.
- Tiền đang chuyển có thể cuối tháng mới phản ánh một lần sau khi đã đối chiếu với Ngân hàng.

1.4.2. Chứng từ sử dụng:

Kế toán tiền đang chuyển sử dụng các chứng từ:

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Các chứng từ liên quan khác.

1.4.3. Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK 133 - “**Tiền đang chuyển**”:

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho các ngân hàng, trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của ngân hàng.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 133 - “Tiền đang chuyển”:

- Bên Nợ:

+ Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, Séc đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã chuyển qua bưu điện để chuyển vào Ngân hàng.

+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

- Bên Có:

+ Số kết chuyển vào TK 112 - Tiền gửi và các tài khoản có liên quan.

+ Chênh lệch giảm tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

- Số dư bên Nợ: Phản ánh các khoản tiền hiện còn đang chuyển.

Tài khoản 113 - “Tiền đang chuyển: có 02 tài khoản cấp 2:

- TK 1131 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.

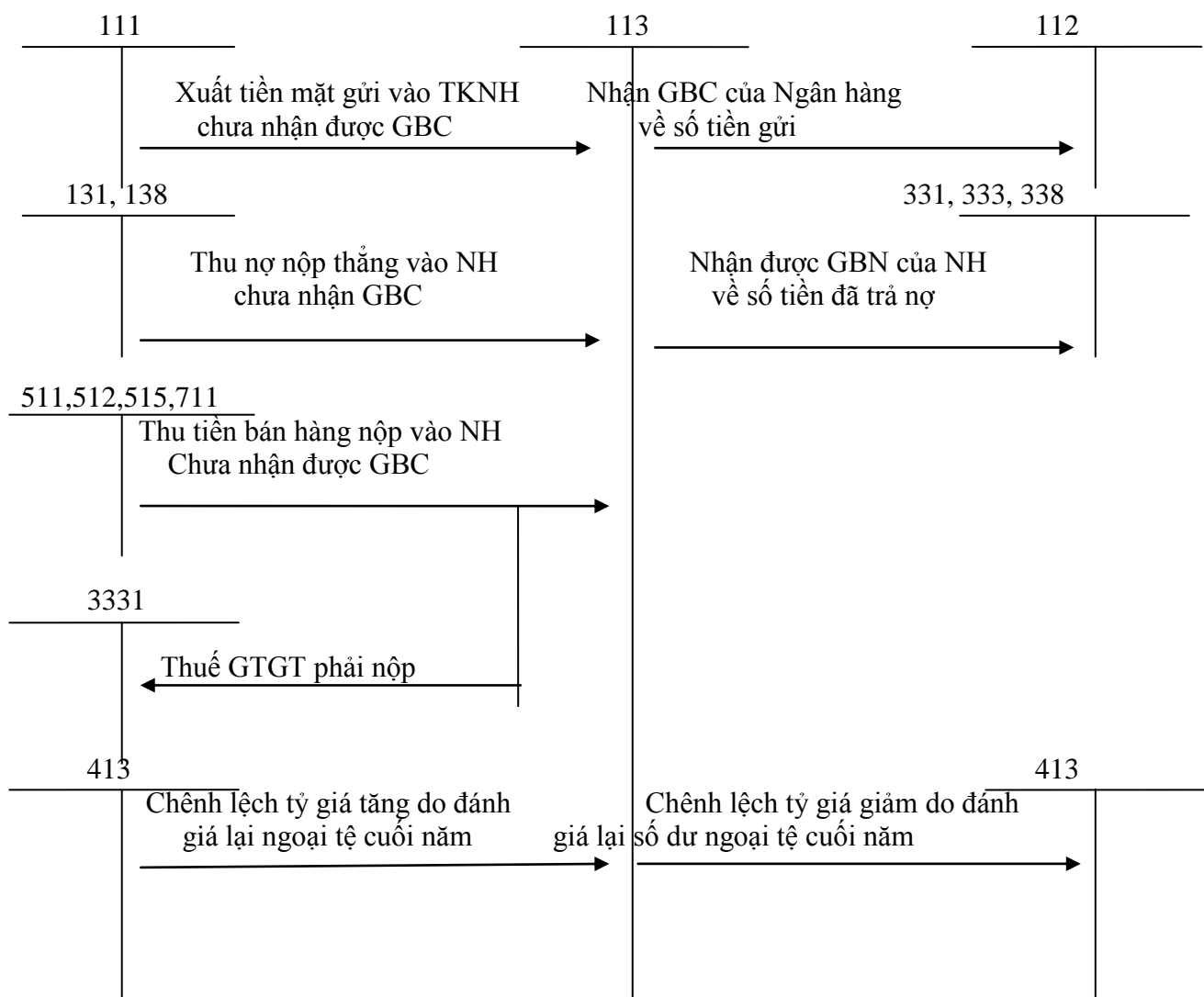
- TK 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

1.4.4. Phương pháp hạch toán:

Kế toán tiền đang chuyển được thể hiện qua **sơ đồ 1.6** như sau:

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Sơ đồ 1.6: Kế toán tiền đang chuyển



CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XNK HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng là một doanh nghiệp nhà nước. Tiền thân của công ty là một Liên hiệp hợp tác xã mua bán Hải Phòng được thành lập theo quyết định số 427/QĐ -TCCQ ngày 24 tháng 4 năm 1984 của UBND. Ngoài nhiệm vụ trực tiếp kinh doanh, doanh nghiệp còn có chức năng quản lý, hướng dẫn hoạt động kinh doanh của 198 hợp tác xã mua bán cơ sở cấp phường.

Theo quyết định số 1560/QĐ -TCCQ ngày 22 tháng 2 năm 1992, Liên hiệp hợp tác xã mua bán Hải Phòng chuyển hướng kinh doanh và đổi tên thành công ty thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng.

Tên giao dịch tiếng Anh: HAI PHONG TRADING IMPORT – EXPORT AND SERVICES – CORPORATION

Tên viết tắt: TRADIMEXCO - HAI PHONG.

Trụ sở giao dịch : Số 19 Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng

Công ty được Bộ thương mại cấp giấy phép xuất nhập khẩu trực tiếp, là loại hình doanh nghiệp Nhà nước, chính thức đi vào hoạt động theo quyết định số 1609/QĐ - TCCQ ngày 31 tháng 12 năm 1992. Từ khi thay đổi tổ chức, công ty bước vào thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm (theo quy định của UBND thành phố Hải Phòng). Trong điều kiện chung của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, song với uy tín ngày càng mở rộng, cùng với sự năng động,

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

sáng tạo, nhạy bén trong điều hành của tập thể lãnh đạo công ty. Đồng thời với đội ngũ cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản, tinh thông về nghiệp vụ, đặc biệt có sự chỉ đạo sát sao của thành ủy UBND thành phố, Bộ thương mại và sự giúp đỡ tạo điều kiện của các ngành Trung ương, địa phương, cùng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên. Từ năm 1993 đến nay, công ty vừa tăng nộp ngân sách Nhà nước, vừa hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế do thành phố và Bộ thương mại giao cho, đóng góp một phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, phát triển nền kinh tế quốc dân. Trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường, công ty đã từng bước hoàn thiện và ngày càng khẳng định vị trí của mình trên thị trường. Với những chuyển biến tốt đẹp đó, hàng năm công ty luôn được tặng bằng khen danh hiệu đơn vị xuất sắc. Điều đó khẳng định sự thành công lớn của công ty trong những năm qua và tiếp tục khẳng định sự tồn tại và phát triển của đơn vị mình ngày càng vững chắc.

2.1.2. Đặc điểm ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Sở thương mại Hải Phòng, là đơn vị sản xuất kinh doanh có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, quy trình công nghệ giản đơn.

Để phát huy được vai trò và sức mạnh của mình, góp phần vào sự tăng trưởng phát triển kinh tế nước nhà, công ty TRADIMEXCO HAIPHONG đang ngày một mở rộng quy mô hoạt động cả về mặt hàng lẫn thị trường tiêu thụ.

Đặc điểm chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là thực hiện theo mô hình sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp đầu tư có trọng điểm, đa dạng hóa các ngành nghề nhằm đào tạo hiệu quả tái đầu tư cho hoạt

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

động sản xuất kinh doanh thương mại, tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc nâng cao thu nhập đời sống của người lao động, làm tròn nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước. Để đạt được mục tiêu đó công ty không ngừng tìm kiếm mở rộng thị trường hoạt động và ngày càng đa dạng hóa các sản phẩm của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong và ngoài nước.

Là một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, chức năng chủ yếu là mua và bán, vốn của doanh nghiệp chỉ vận động qua các giai đoạn T-H-T. Do vậy công ty rất quan tâm tới các mặt hàng có khả năng tiêu thụ được trong nước cũng như nước ngoài để tăng vòng quay của vốn lưu động đem lại doanh thu cao cho công ty.

Đồng thời để mở rộng thị trường tiêu thụ, công ty đã đặt các trụ sở giao dịch tại các thành phố lớn như: TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thái Bình và sang các thị trường Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản và các nước Đông Âu.

* **Hoạt động nhập khẩu:** Đây là một hoạt động kinh doanh của công ty. Trước đây, khi chưa có tự do thương mại, hoạt động này bị hạn chế, hàng hóa trong nước vô cùng khan hiếm, thì bất kỳ lô hàng nào nhập về công ty cũng đều có lãi. Nhưng hiện nay, trong cơ chế thị trường tự do thương mại, hàng hóa trên thị trường ngày càng phong phú, đa dạng. Vì thế, không chỉ công ty thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng mà bất kỳ một công ty XNK nào cũng phải hết sức thận trọng trong việc nghiên cứu nhu cầu trong nước, nguồn cung ứng nước ngoài, giá cả, chi phí.

* **Hoạt động xuất khẩu:** Tại công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng, hoạt động kinh doanh xuất khẩu hàng hóa chủ yếu thực hiện theo hai phương thức: hoặc xuất khẩu theo hiệp định, nghị định thư Chính Phủ ký kết, giao ngay cho doanh nghiệp thực hiện, hoặc phương thức

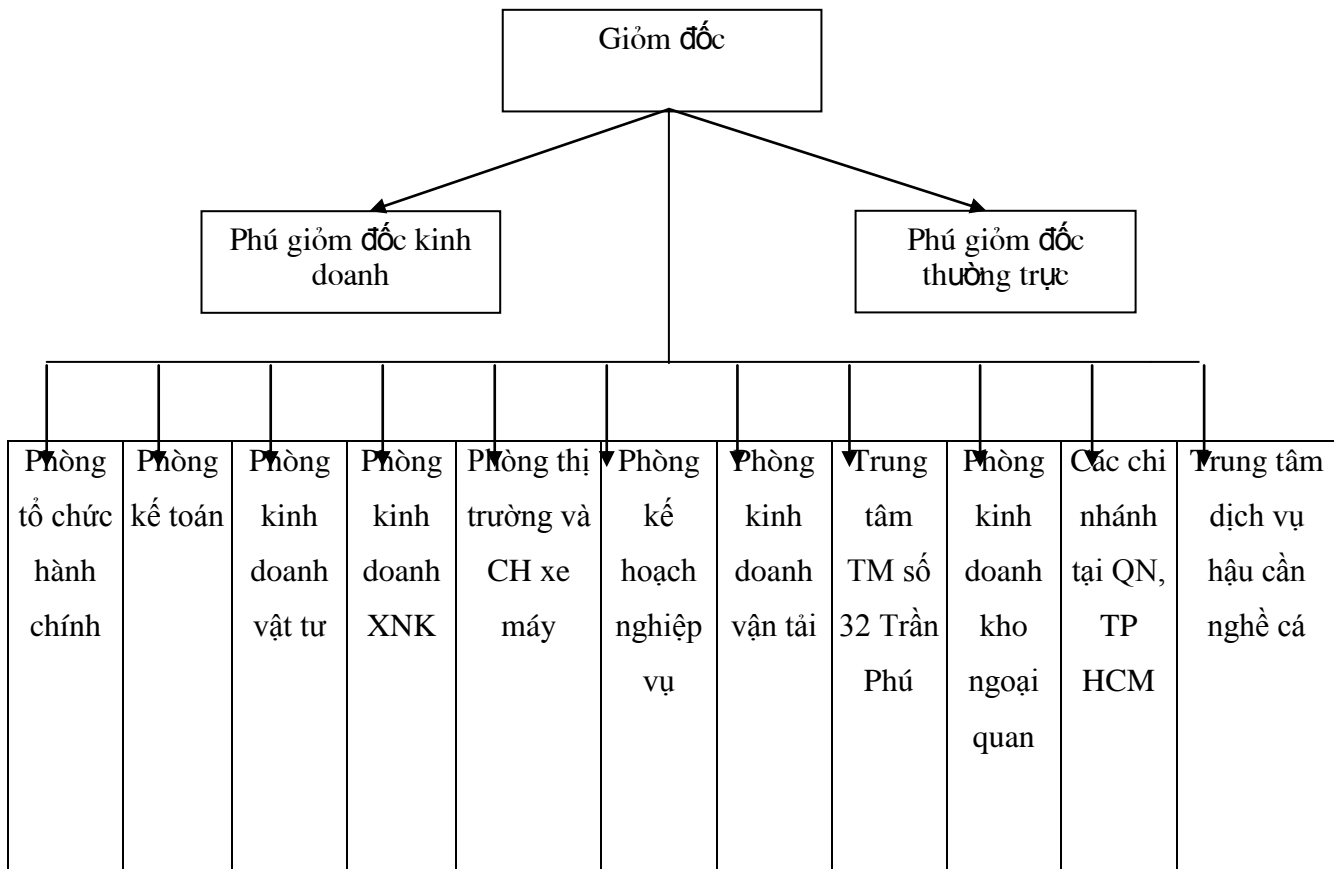
Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

tự cân đối tức là doanh nghiệp hoàn toàn chủ động tổ chức mọi hoạt động, từ tìm bạn hàng, nguồn hàng, ký kết hợp đồng xuất khẩu và thực hiện hợp đồng xuất khẩu.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý công ty:

Công ty TRADIMEXCO HAI PHONG là một doanh nghiệp Nhà nước nên hoạt động và quản lý điều hành công ty theo mô hình của doanh nghiệp Nhà nước – theo hình thức trực tuyến chức năng bao gồm Ban giám đốc, các phòng ban, các chi nhánh và các phân xưởng.

Sơ đồ 2.1:



Ban giám đốc gồm 3 người: 1 giám đốc và 2 phó giám đốc cùng tổ chức điều hành toàn bộ công ty.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Kế toán trưởng, bộ máy giúp việc các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc. Phụ trách các xưởng, các chi nhánh là các quản đốc, giám đốc, phó giám đốc chi nhánh.

Tổng số các bộ công nhân viên của công ty là 500 người.

***Ban giám đốc:**

- Giám đốc công ty: là người có quyền lực cao nhất trong công ty, chịu mọi trách nhiệm với Nhà nước, cũng như cán bộ công nhân viên trong lĩnh vực kinh doanh. Giám đốc phụ trách chung toàn bộ công ty, giám sát, điều hành, các hoạt động sản xuất kinh doanh. Quyết định của giám đốc là quyết định cuối cùng trong công việc của công ty.

- Phó giám đốc: chịu trách nhiệm nghiên cứu thị trường, nắm bắt nhanh chóng, kịp thời những nhu cầu cần thiết của người tiêu dùng, những nguồn hàng phục vụ tiêu dùng. Từ đó, xây dựng lên những phương án kinh doanh chính xác, kịp thời đảm bảo hiệu quả kinh tế. Ngoài ra, phó giám đốc kinh doanh còn theo dõi các hoạt động kinh doanh, giải quyết những yêu cầu kinh doanh hàng ngày. Đồng thời, còn đề xuất những ý kiến biện pháp thúc đẩy kinh doanh phát triển mạnh, nâng cao lợi nhuận cho công ty.

- Phó giám đốc thường trực: cung cấp những thông tin giúp giám đốc theo dõi và điều hành các chi nhánh.

*** Khối phòng điều hành của công ty:**

- Phòng tổ chức hành chính: nhiệm vụ chính của phòng tổ chức hành chính là giúp ban giám đốc tổ chức quản lý toàn bộ số cán bộ công nhân viên trong công ty. Chăm lo về mặt đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong công ty, giúp ban giám đốc sắp xếp vị trí công việc của các bộ phận, phòng ban sao cho hợp lý và có hiệu quả nhất để toàn bộ cán bộ công nhân viên trong công ty phát huy được hết năng lực trình độ của mỗi người.

- Phòng kế toán tài vụ: có nhiệm vụ giúp ban giám đốc lập kế hoạch kinh doanh cho năm tới và theo dõi các mặt hoạt động kinh doanh, ghi chép sổ sách kế toán một cách trung thực và đầy đủ nhất, lập báo cáo tài chính về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty. Phân tích, so sánh các chỉ tiêu thực hiện với các chỉ tiêu kế hoạch, tìm ra

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

những hạn chế để khắc phục, nâng cao những mặt mạnh để củng cố và phát triển. Đồng thời, còn có nhiệm vụ kiểm soát, quản lý các thủ tục thanh toán.

- Phòng kế hoạch nghiệp vụ: có nhiệm vụ cùng ban giám đốc, phòng kế toán tài vụ lập kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính sau, cùng phòng tổ chức hành chính xây dựng kế hoạch, chiến lược con người của công ty, phân bổ, giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của các bộ phận trong công ty. Thống kê các chỉ tiêu quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

- Phòng thị trường: tiếp cận thị trường, nắm các thông tin kinh tế kịp thời đưa vào sản xuất. Ký và thực hiện hợp đồng với khách hàng, phụ trách giới thiệu và bán sản phẩm cho công ty.

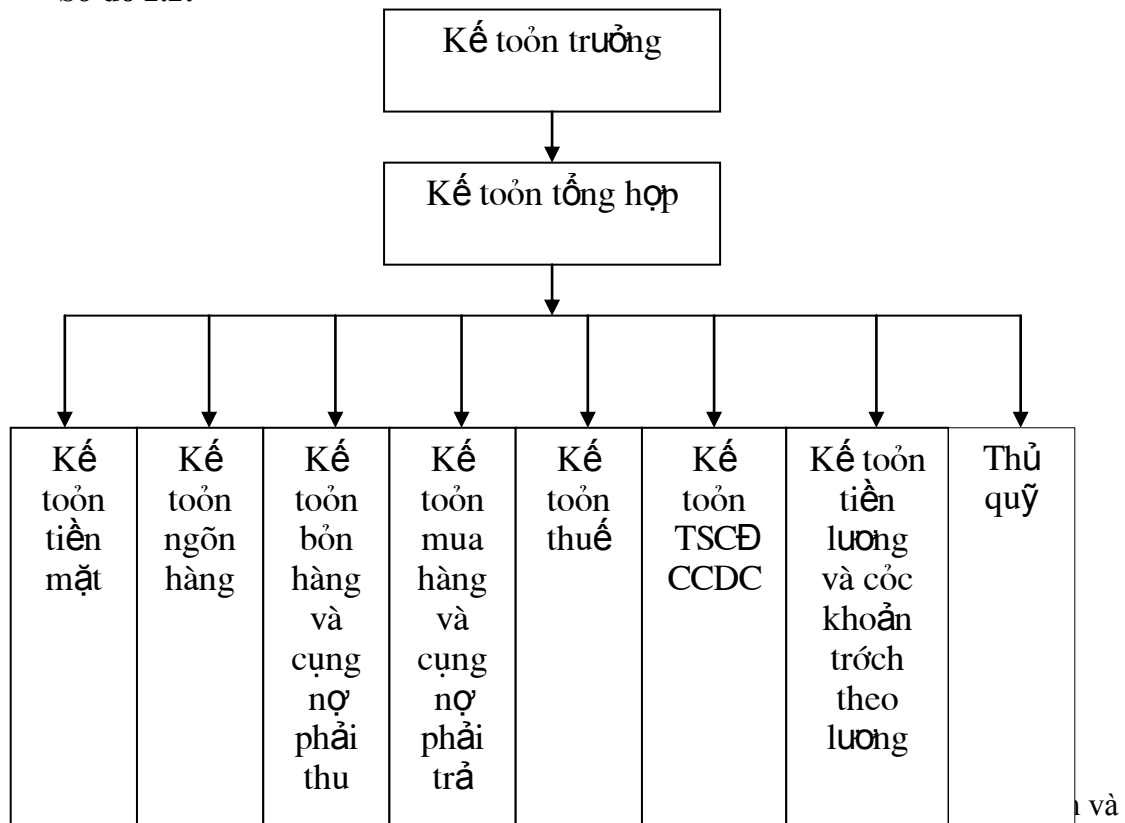
- Phòng kinh doanh XNK: theo dõi quá trình mua và bán sản phẩm ra thị trường nước ngoài. Cùng với phòng kinh doanh kho ngoại quan làm các thủ tục cần thiết cho quá trình vận chuyển hàng hóa ra nước ngoài.

- Ngoài ra còn có các phòng ban khác như: phòng kinh doanh vận tải, phòng kinh doanh đầu tư, trung tâm thương mại, cửa hàng, chi nhánh tại TP HCM, chi nhánh Móng Cái,...

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty:

2.1.4.1. Mô hình bộ máy kế toán tại công ty:

Sơ đồ 2.2:



1 thủ quỹ.

- Đứng đầu là kế toán trưởng: có nhiệm vụ tổ chức và kiểm tra công tác hạch toán ở đơn vị, chỉ đạo hạch toán các khâu, các bộ phận kế toán. Kế toán trưởng có nhiệm vụ quan trọng trong việc thiết kế phương án tự chủ tài chính đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn của công ty, như: việc tính toán chính xác mức vốn cần thiết, tìm ra biện pháp tăng nhanh vòng quay vốn, tăng lợi nhuận cho công ty.

- Kế toán tổng hợp (phó phòng kế toán): cùng kế toán trưởng chỉ đạo hạch toán ở bộ phận kế toán, tập trung các phân hành kế toán riêng của từng kế toán chi tiết lên sổ tổng hợp, sau đó đối chiếu và tập hợp báo cáo tổng hợp, lên báo các quyết toán. Mở sổ theo dõi các quỹ xí nghiệp.

- Kế toán tiền mặt và ngoại tệ (1 người): có trách nhiệm mở sổ kế toán “quỹ tiền mặt”, hàng ngày ghi chép tình hình nhập-xuất-tồn quỹ tiền mặt. Chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi và lập báo cáo về tình hình tăng giảm tiền mặt cũng như ngoại tệ của công ty.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

- Kế toán theo dõi tiền vay ngân hàng (2 người): mở sổ theo dõi chi tiết đối với từng loại tiền, từng ngân hàng. Chịu trách nhiệm theo dõi lập báo cáo TGNH.

- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương (1 người): quản lý, theo dõi lao động về mặt số lượng. Lập bảng thanh toán tiền lương và bảo hiểm xã hội căn cứ vào khung bậc lương và kết quả lương cho từng người.

- Kế toán TSCĐ và công cụ dụng cụ (1 người): theo dõi tình hình tăng, giảm, tồn TSCĐ, công cụ lao động, phân bổ công cụ lao động và trích khấu hao TSCĐ theo quy định của Nhà nước.

- Kế toán theo dõi nhập hàng hóa và công nợ phải trả (1 người): theo dõi và hạch toán toàn bộ quá trình nhập hàng hóa và thanh toán cho người bán. Thường xuyên đối chiếu với kế toán bán hàng.

- Kế toán theo dõi xuất hàng hóa và công nợ phải thu (1 người): theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải thu và hạch toán toàn bộ quá trình xuất hàng hóa. Thường xuyên đối chiếu, đôn đốc việc thanh toán được kịp thời. Đối với các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ, kế toán cần phải theo dõi cả về nguyên tệ và quy đổi theo Việt Nam đồng.

- Kế toán theo dõi thuế (1 người): hàng ngày phải thu thập chứng từ hóa đơn GTGT hợp lý đầu vào, đầu ra để kê khai thuế. Hàng tháng, nộp về cục thuế. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT nhập khẩu đến hạn. Chịu trách nhiệm theo dõi về thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước

- Thủ quỹ (1 người): thực hiện tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan đến việc thu chi tiền mặt, và việc bảo quản tiền mặt tại quỹ căn cứ vào các bản chứng từ hợp lệ, hợp pháp. Thu chi tiền mặt, báo cáo hàng ngày cho kế toán theo dõi. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế và tiến hành đối chiếu với số liệu của sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch

Hàng ngày, kế toán tại các bộ phận sẽ lập các bảng kê, vào sổ chi tiết liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Là một công ty thương mại dịch vụ và XNK, thực

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

hiện hạch toán độc lập nên việc phản ánh kịp thời, chính xác của bộ phận kế toán là rất quan trọng.

2.1.4.2. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại công ty:

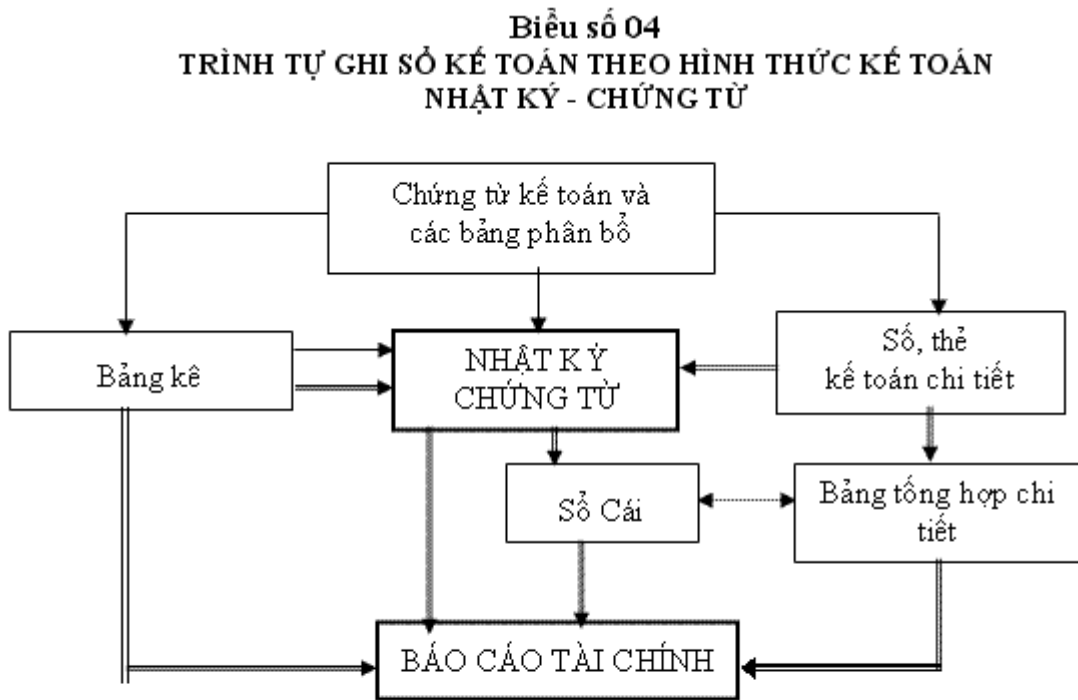
Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức Nhật ký - Chứng từ. Đây là hình thức sổ kế toán tổng hợp kết hợp với hệ thống các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian và phân loại theo nội dung kinh tế. Nhật ký chứng từ mở theo vé Có của tài khoản, đối ứng với bên Nợ các tài khoản liên quan. Nhật ký chứng từ - hình thức này có ưu điểm là giảm được đáng kể khối lượng công việc kế toán và thuận tiện cho việc lập báo cáo tài chính, cung cấp số liệu kịp thời cho yêu cầu quản lý. Tập hợp và hệ thống các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ được thực hiện theo sơ đồ sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow
Ghi cuối tháng \longrightarrow
Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

2.1.4.3. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại công ty:

Báo cáo tài chính phải đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, số liệu phản ánh trung thực, chính xác, phục vụ đầy đủ, kịp thời.

Báo cáo định kỳ nhà nước quy định công ty phải nộp, gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Các bảng kê khai thuế và nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:

Tiền mặt hiện có của công ty do thủ quỹ bảo quản tại kết của công ty. Trong công ty luôn dự trữ một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho hoạt động SXKD của mình. Với quy mô hiện nay, số tiền mặt tồn tại quỹ được kế toán tính toán một cách hợp lý để quản lý được tốt tiền vốn, phát hiện kịp thời những sai sót và từ đó đưa ra được các biện pháp tránh sự tham ô lãng phí về tiền mặt.

Tất cả mọi khoản thu, chi do thủ quỹ chịu trách nhiệm. Khi có các chứng từ hợp lệ như: phiếu thu, phiếu chi, giấy thanh toán tạm ứng có chữ ký của kế toán và thủ trưởng đơn vị, thủ quỹ thực hiện thu, chi tiền. Sau khi thực hiện thu, chi tiền thủ quỹ giữ lại các chứng từ để cuối ngày ghi vào sổ quỹ kiêm báo cáo quỹ, một liên làm báo cáo quỹ rồi kèm theo chứng từ thu, chi gửi cho kế toán quỹ. Ngoài ra, số tiền mặt nhận rồi sẽ được gửi vào Ngân hàng.

2.2.1.1. Chứng từ sử dụng:

Chứng từ kế toán sử dụng để hạch toán tiền mặt tại công ty bao gồm:

- *Phiếu thu:* Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký vào phiếu thu.

+ Liên 1: Lưu tại nơi lập phiếu.

+ Liên 2: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để ghi sổ kế toán.

+ Liên 3: Giao cho người nộp tiền ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào phiếu thu, chuyển cho Kế toán trưởng duyệt, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ.

Sau đó chuyển cho kế toán trưởng duyệt và giám đốc ký duyệt, chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ sau khi đã nhận đủ số tiền thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên).

Thủ quỹ giữ lại một liên, một liên giao cho người nộp tiền và một liên lưu tại nơi lập phiếu. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

- *Phiếu chi:* Phiếu chi do kế toán lập thành 2 liên ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chi (Ký theo từng liên). Phiếu chi có đủ chữ ký của giám đốc, kế toán trưởng mới được xuất quỹ, sau khi nhận tiền, người nhận tiền phải ghi rõ số tiền đã nhận và ghi rõ họ tên, ký phiếu.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Thủ quỹ giữ lại một liên, cuối ngày toàn bộ số phiếu chi kèm chứng từ gốc chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị tạm ứng

- Giấy đề nghị thanh toán.

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng:

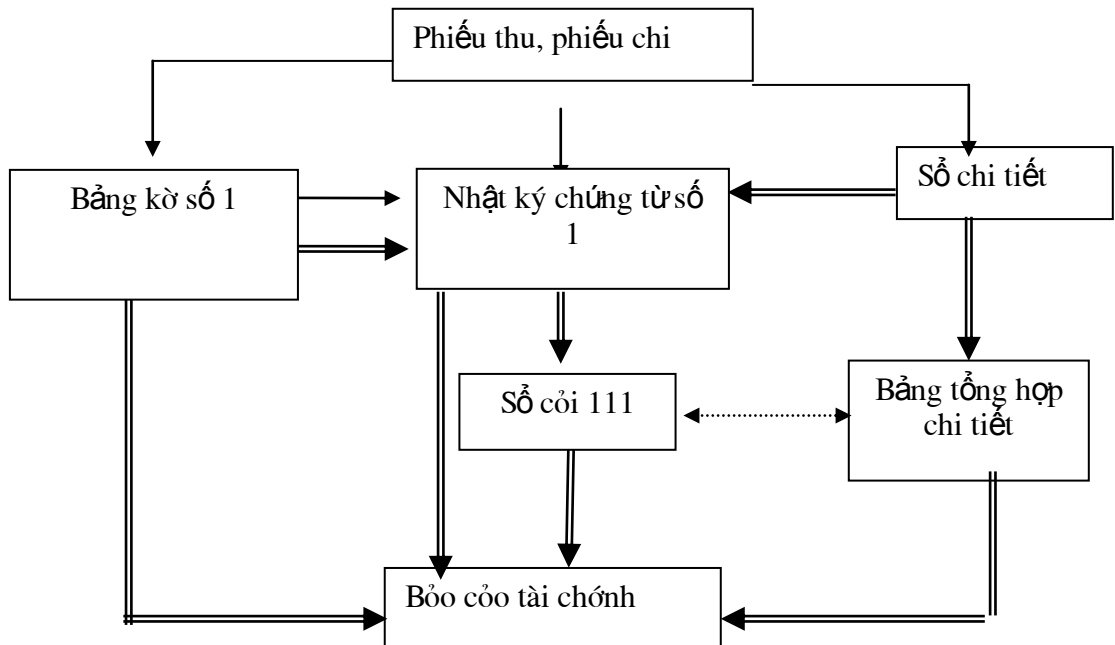
Kế toán sử dụng tài khoản 111 - “Tiền mặt” để phản ánh tình hình thu, chi tiền mặt tại công ty.

Ngoài ra, kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác như: TK 131, TK 331, TK 133...

2.2.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty:

Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng được kế toán thực hiện theo sơ đồ luân chuyển sau:

Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán tại công ty



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

2.2.1.4. Một số ví dụ minh họa:

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Trong tháng 10/2012, Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng phát sinh nhiều nghiệp vụ liên quan đến thu, chi tiền mặt. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1:

Ngày 06/10/2012: Nhân viên phòng kinh doanh vận tải - Đặng Hồng Phương nộp tiền để thanh toán cước vận tải với số tiền là 8.750.000 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 111 : 8.750.000

Có TK 131 : 8.750.000

Căn cứ nghiệp vụ phát sinh, kế toán lập phiếu thu (Biểu 2.1), thủ quỹ ghi sổ quỹ (Biểu 2.4), từ phiếu thu kế toán ghi vào bảng kê số 1 (Biểu 2.6), cuối tháng, số liệu trên bảng kê số 1 được dùng để ghi vào các nhật ký chứng từ liên quan.

Ví dụ 2:

Ngày 08/10/2012: Thu tiền hoàn tạm ứng công tác Hà Nội của nhân viên phòng kinh doanh vận tải - Phạm Đức Thắng với số tiền là 10.000.000 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 111 : 10.000.000

Có TK 141 : 10.000.000

Căn cứ nghiệp vụ phát sinh, kế toán lập phiếu thu (Biểu 2.2), thủ quỹ ghi sổ quỹ (Biểu 2.4), từ phiếu thu kế toán ghi vào bảng kê số 1 (Biểu 2.6), cuối tháng, số liệu trên bảng kê số 1 được dùng để ghi vào các nhật ký chứng từ liên quan.

Ví dụ 3:

Ngày 18/10/2012: rút tiền mặt nhập quỹ tiền gửi ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội với số tiền là 416.340.000 đồng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 416.340.000

Có TK 111 : 416.340.000

Căn cứ nghiệp vụ phát sinh, kế toán lập phiếu chi (Biểu 2.3), thủ quỹ ghi sổ quỹ (Biểu 2.4), từ phiếu chi kế toán ghi vào nhật ký chứng từ số 1 (Biểu 2.5), cuối tháng, số liệu trên nhật ký chứng từ số 1 được dùng để ghi vào sổ cái tài khoản 111 (Biểu 2.7).

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng
Số 19 – Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng **Mẫu số 01 - TT**
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐBTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 06 tháng 10 năm 2012

Số phiếu: 01

Nợ 111 : 8.750.000
Cú 1311 : 8.750.000

Tồn người nộp tiền: **Đặng Hồng Phương**

Địa chỉ : Phũng kinh doanh

Lý do nộp: Thanh toán cước vận tải

Số tiền: 8.750.000

Bằng chữ: Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

Kiểm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 06 tháng 10 năm 2012

Giám đốc (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Biểu số 2.1

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Số 19 – Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số 01 - TT

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 08 tháng 10 năm 2012

Số phiếu: 03

Nợ 111 : 10.000.000

Cú 141 : 10.000.000

Tồn người nộp tiền: **Phạm Đức Thắng**

Địa chỉ : Phũng kinh doanh

Lý do nộp: Hoàn tạm ứng công tác Hà Nội

Số tiền: 10.000.000

Bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn

Kiểm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 08 tháng 10 năm 2012

Giám đốc (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Biểu số 2.2

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương
mại dịch vụ và XNK Hải Phòng**

Cung ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng
Số 19 – Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng **Mẫu số 01 - TT**
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐBTC
ngày 20/03/2006 của bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 18 tháng 10 năm 2012

Số phiếu: 12

Nợ 112 : 416.340.000

Cú 111 : 416.340.000

Tồn người nhận tiền: *Lờ Mai Loan*

Địa chỉ: Phũng kinh doanh

Lý do chi: Nhập quỹ TGNH

Số tiền: 416.340.000

Bằng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn

Kiểm theo: 0 chứng từ gốc

Ngày 18 tháng 10 năm 2012

Giám đốc (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)
---------------------------------	---------------------------------------	--------------------------------	--	--

Biểu số 2.3

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng
Số 19 – Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Tài khoản: 111 - Tiền mặt Việt Nam
 Năm 2012

Chứng từ		Diễn giải	Số phát sinh		Tồn
Ngày	Số hiệu		Thu	Chi	
	PT	PC			
					31.953.216
					Tồn đầu kỳ:
6/10	PT01		8.750.000		40.703.216
6/10		PC01		1.200.000	39.503.216
		
8/10	PT03		10.000.000		49.503.216
		
11/10		PC04		9.093.063	240.920.053
		
18/10		PC12		416.340.000	28.446.061
		
			1.488.440.211	1.503.157.386	
					17.236.041

Kế toán trưởng

Người ghi sổ

Biểu số 2.4: Trích sổ quỹ tháng 10/2012

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Số 19 – Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng

NHẬT KÝ CHỨNG TỬ SỐ 1

Ghi có TK 111 - Tiền mặt

Tháng 12 năm 2012

Stt	Ngày	Ghi Có TK 111, ghi Nợ các TK										Cộng Có TK 111	
		112	133	138	141	153	331	338	351	641	642		
1	6/10	8.750.000	425.600									7.875.000	17.050.600
2	8/10		987.728						9.093.063			17.008.272	27.089.063
3	11/10	200.000.000											200.000.000
4	12/10		546.600	988.403				17.000.000		1.353.500	6.210.000		29.704.992
5	18/10	416.340.000											416.340.000
6	20/10	662.000.000											662.000.000
7	21/10		773.659		43.822.620								52.332.865
8	22/10		1.006.403									7.726.818	11.373.529
9	29/10		654.455									6.544.545	7.199.000
10	31/10		4.140.396			11.572.727	12.000.000			31.559.214	20.795.000		80.067.337
Cộng		1.287.090.000	8.534.841	988.403	43.822.620	11.572.727	12.000.000	17.000.000	9.093.063	32.912.714	66.159.635		1.503.157.386

Kế toán ghi sổ

Kế toán tổng hợp

Kế toán trưởng

Biểu số 2.5

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Số 19 – Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng

BẢNG KÊ SỐ 1

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Ghi Nợ TK 111 - Tiền mặt
Tháng 10 năm 2012

Số dư đầu tháng: 31.953.216

Stt	Ngày	Ghi Nợ TK 111, ghi Có các TK					Cộng Nợ TK 111	Số dư cuối ngày
		TK 131	TK 138	TK 141	TK 331	TK 338		
1	6/10	8.750.000					8.750.000	23.652.616
2	8/10			10.000.000			10.000.000	6.563.553
3	11/10	20.000.000				214.356.500	234.356.500	40.920.053
4	18/10	416.340.000					416.340.000	11.215.061
5	20/10	662.000.000	8.347.658				670.347.658	19.562.719
6	21/10				43.822.620		43.822.620	11.052.474
7	29/10	11.245.413				57.828.033	69.073.446	61.553.391
8	31/10					35.749.987	35.749.987	17.236.041
Cộng		1.118.335.413	8.347.658	10.000.000	43.822.620	307.934.520	1.488.440.211	

Số dư cuối ngày: 17.236.041

Biểu số 2.6

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại
dịch vụ và XNK Hải Phòng**

**Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng
Số 19 – Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng**

SỔ CÁI

Tài khoản 111 – Tiền mặt

Tháng 10 năm 2012

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi Có tài khoản đối ứng Nợ với TK này	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Cộng
131	...	1.118.335.413		
138	...	8.347.658		
141	...	10.000.000		
331	...	43.822.620		
338	...	307.934.520		
Cộng số phát sinh Nợ		1 488 440 211		
Tổng số phát sinh Có		1 503 157 386		
Nợ	31 953 216	17 236 041		
Số dư cuối tháng	[...		
Có		...		

Ngày ...tháng ... năm 2012

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.7: Trích sổ cái

2.2.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng:

Theo chế độ quản lý tiền tệ hiện hành, các công ty phải mở tài khoản tại ngân hàng để gửi tiền vào tài khoản sử dụng cho việc giao dịch, thanh toán trong quá trình SXKD. Kế toán tiền gửi

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

ngân hàng phải có trách nhiệm theo dõi mọi khoản tiền của công ty để gửi vào tài khoản các ngân hàng mà công ty đã mở tài khoản ở đó.

2.2.2.1. Chứng từ kế toán tiền gửi Ngân hàng:

- Ủy nhiệm chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có
- Bảng sao kê ngân hàng
- Kèm theo các chứng từ gốc liên quan khác.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK 112 - “**Tiền gửi Ngân hàng**”

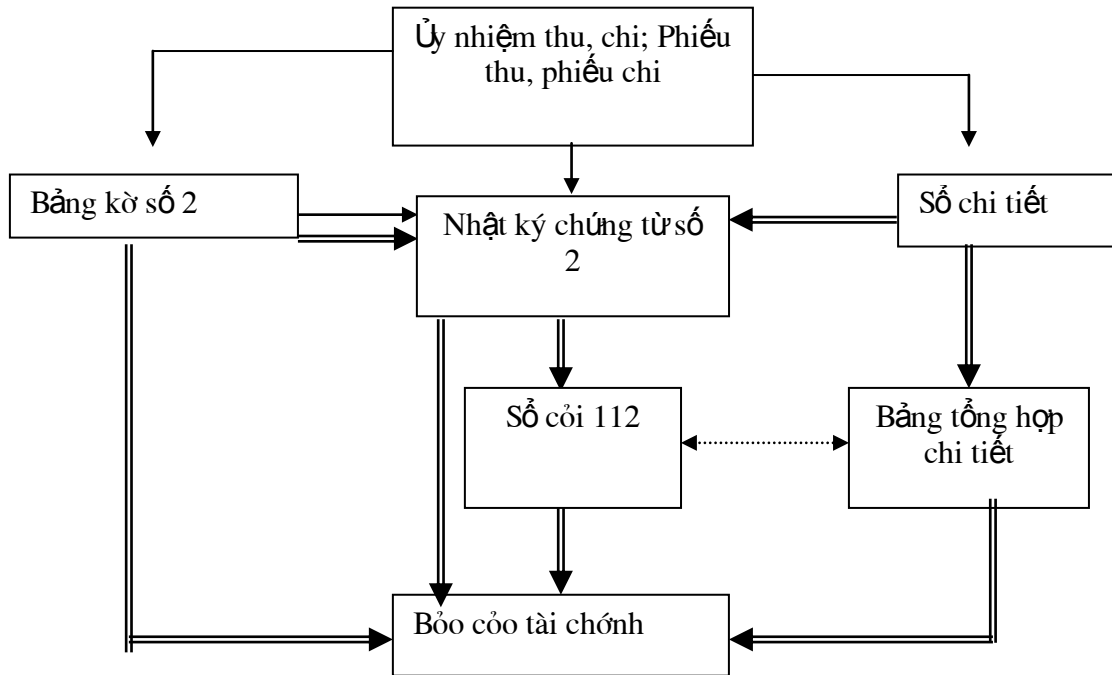
Tài khoản này dùng để phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng

Ngoài ra, kế toán sử dụng các tài khoản liên quan khác như: TK 642, TK 141, TK 131...

2.2.2.3. Quy trình hạch toán tiền gửi Ngân hàng:

Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng được hạch toán theo **sơ đồ 2.4** dưới đây:

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

2.2.2.4. Một số ví dụ minh họa:

Ví dụ 1:

Ngày 11/10/2012: Công ty chuyển khoản 8.047.779 đồng trả tiền quảng cáo trên báo cho công ty CP dịch vụ báo chí truyền hình Việt Nam.

Kế toán định khoản:

Nợ 641 : 8.047.779

Có 112: 8.047.779

Căn cứ giấy báo Nợ ngày 11/10 (Biểu 2.9) kế toán ghi vào nhật ký chứng từ số 2 (Biểu 2.12). Cuối tháng, số liệu trên nhật ký chứng từ số 2 được ghi vào sổ cái tài khoản 112 (Biểu 2.14).

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng



ỦY NHIỆM CHI

Ngày 11/10/2012

ĐƠN VỊ CHUYỀN TIỀN Tên tài khoản: CÔNG TY TRADIMEXCO Số tài khoản: 102010000226767 Tại ngân hàng: Ngân hàng SHB Hải Phòng		Số bút toán: 18 TK ghi Nợ: 641 TK ghi Có: 112
ĐƠN VỊ NHẬN TIỀN Tên đơn vị nhận tiền: CÔNG TY CP DỊCH VỤ BÁO CHÍ TRUYỀN HÌNH VN Số TK/CMT/HC: 102010000157326 Ngày cấp: Nơi cấp: Tại ngân hàng: Ngân hàng SHB Hà Nội		SỐ TIỀN Bảng số: 8,047,779.00 VND Bảng chữ: Tám triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bảy chín đồng. Phí NH: Phí trong Phí ngoài Nội dung: Trả tiền quảng cáo trên báo
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN Kế toán trưởng Chủ tài khoản	NGÂN HÀNG A Giao dịch viên Kiểm soát	NGÂN HÀNG B Giao dịch viên Kiểm soát

Biểu số 2.8

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại
dịch vụ và XNK Hải Phòng***

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 11/10/2012

09:12:40

SỐ TÀI KHOẢN: 102010000226767

TÊN TÀI KHOẢN: CÔNG TY TRADIMEXCO HAI PHONG

Kính gửi: CÔNG TY TRADIMEXCO

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Tài khoản của Quý khách đã được ghi Nợ với nội dung sau:

Ngày hiệu lực	Số tiền:	Loại tiền:	CÔNG TY TRADIMEXCO TRA TIEN
11/10/2012	8.047.779	VND	QUANG CAO TREN BAO
09:12:40			

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.9

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại
dịch vụ và XNK Hải Phòng***

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 18/10/2012

14:28:20

SỐ TÀI KHOẢN: 102010000226767

TÊN TÀI KHOẢN: CÔNG TY TRADIMEXCO HAI PHONG

Kính gửi: CÔNG TY TRADIMEXCO

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Tài khoản của Quý khách đã được ghi Có với nội dung sau:

Ngày hiệu lực	Số tiền:	Loại tiền:	CÔNG TY TRADIMEXCO THU TIEN CUA
18/10/2012	2.300.000.000	VND	KHACH HANG
14:28:20			

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.10

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại
dịch vụ và XNK Hải Phòng***

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 30/10/2012

08:45:12

SỐ TÀI KHOẢN: 102010000226767

TÊN TÀI KHOẢN: CÔNG TY TRADIMEXCO HAI PHONG

Kính gửi: CÔNG TY TRADIMEXCO

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Tài khoản của Quý khách đã được ghi Có với nội dung sau:

Ngày hiệu lực	Số tiền:	Loại tiền:	CÔNG TY TRADIMEXCO NHAP LAI TU
30/10/2012	279.257	VND	NGAY 01/10 DEN NGAY 31/10/2012
08:45:12			

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.11

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng
Số 19 – Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 2

Ghi Có tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng

Tháng 10 năm 2012

Stt	Ngày	Ghi Có TK 112, ghi Nợ các TK							Cộng Có TK 112
		131	133	241	331	335	341	641	
1	6/10		11.196.045	103.960.455	8.750.000	100.000.000		170.183	224.076.683
2	11/10							8.047.779	8.047.779
3	18/10				544.500.000			89.842	544.589.842
4	19/10						2.300.000.000		2.300.000.000
5	20/10	2.000.000			660.000.000				662.000.000
6	21/10							3.006.600	3.006.600
7	22/10							35.254	35.254
8	26/10							20.000	20.000
Cộng		2.000.000	11.196.045	103.960.455	1.213.250.000	100.000.000	2.300.000.000	11.369.658	3.741.776.158

Biểu số 2.12

Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng
Số 19 – Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng

BẢNG KÊ SỐ 2

Ghi Nợ TK 112 - Tiền gửi ngân hàng

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Tháng 10 năm 2012

Số dư đầu tháng: 170.034.891

Stt	Ngày	Ghi Nợ TK 112, ghi Có các TK					Cộng Nợ TK 112	Số dư cuối ngày
		111	131	138	338	515		
1	6/10	8.750.000	87.388.000				96.138.000	42.096.208
2	11/10	200.000.000			22.641.000		222.641.000	256.689.429
3	14/10	416.340.000	28.131.000				444.471.000	701.160.429
4	18/10			2.300.000.000			2.300.000.000	2.456.570.587
5	20/10	662.000.000	5.212.105				667.212.105	161.782.692
6	21/10		6.971.600				6.971.600	165.747.692
7	30/10					279.257	279.257	165.971.695
8	31/10					201.818	201.818	166.173.513
		1.287.090.000	127.702.705	2.300.000.000	22.641.000	481.075	3.737.914.780	

Số dư cuối ngày: 166.173.513

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại
dịch vụ và XNK Hải Phòng***

**Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng
Số 19 – Ký Con – Hồng Bàng – Hải Phòng**

SỔ CÁI

Tài khoản 112 - TGNH

Tháng 10 năm 2012

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi Có tài khoản đối ứng Nợ với TK này	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Cộng
111		1.287.090.000		
131		127.702.705		
138		2.300.000.000		
338		22.641.000		
515		481.075		
Cộng số phát sinh Nợ		3.737.914.780		
Tổng số phát sinh Có		3.741.776.158		
Nợ	170.034.891	166.173.513		
Số dư cuối tháng				
Có

Ngày...tháng...năm 2012

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.14

CHƯƠNG 3:

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XNK HẢI PHÒNG**

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:

Trong thời gian đầu tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã gặp phải không ít những khó khăn, thiếu thốn nhưng với sự năng động, sáng tạo của đội ngũ quản lý và sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên, Công ty đã từng bước tháo gỡ khó khăn, vượt qua thử thách để dần khẳng định vị thế của mình. Trước cùng cách làm việc hiệu quả, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không ngừng được mở rộng, tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn và khu vực lân cận, nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty phải kể đến sự cố gắng, nỗ lực của nhân viên phòng kế toán trong công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng đã hoàn thành tốt chức năng quản lý, giám sát và tham mưu tài chính cho ban giám đốc, đảm bảo cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty nhịp nhàng, hiệu quả. Trong nền kinh tế thị trường đang ngày một phát triển đòi hỏi trình độ của nhân viên kế toán ngày càng nâng cao cũng như khối lượng công việc ngày càng nhiều nhưng với lòng hăng say, tận tụy với công việc, bộ phận kế toán đã không ngừng học hỏi, tìm tòi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm tự hoàn thiện chuyên môn và năng lực, từng bước hoàn thiện và phát triển bộ máy kế toán.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu công tác kế toán tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng có những ưu điểm và nhược điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền:

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

+ Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức gọn nhẹ, công tác kế toán được thực hiện theo đúng chế độ kế toán và chế độ quản lý tài chính hiện hành, trình tự luân chuyển, lưu trữ chứng từ khoa học, hợp lý, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo thuận tiện cho kế toán khi đối chiếu cũng như khi kiểm tra số liệu, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Vốn bằng tiền được quản lý một cách chặt chẽ, thông tin kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thu, chi, tồn quỹ, vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ sử dụng theo đúng mẫu của BTC ban hành.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

+ Nhân viên kế toán có trình độ chuyên môn, độc lập, nhạy bén trong xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như tổng hợp các thông tin kế toán, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, chính xác.

- Về hạch toán kế toán:

+ Về chứng từ kế toán: Kế toán sử dụng hệ thống chứng từ đúng chế độ kế toán của Bộ trưởng Bộ Tài Chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán được ghi đầy đủ, chính xác thông tin, phù hợp với yêu cầu kinh tế và giá trị pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

+ Về sổ sách kế toán: Cán bộ kế toán đã mở các sổ sách cần thiết để theo dõi thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, phản ánh thông tin kế toán đầy đủ, chính xác, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý.

+ Về hệ thống tài khoản sử dụng: Áp dụng đúng các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán, các chế độ tài chính - kế toán hiện hành và đặc thù của doanh nghiệp theo hệ thống chứng từ và tài khoản theo quyết định số: 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- Về tổ chức kế toán vốn bằng tiền:

+ Hệ thống chứng từ kế toán: Việc quản lý các chứng từ gốc về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc.

+ Công tác kế toán vốn bằng tiền: Việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tiến hành đầy đủ, kịp thời. Cuối mỗi quý thực hiện kiểm kê quỹ và đối chiếu số dư nhằm hạn chế sai sót, hạn chế việc gian lận trong quản lý tiền mặt.

+ Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt do vậy quá trình quản lý vốn bằng tiền tại Công ty là rất chặt chẽ:

- Tiền mặt được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, đảm bảo tính an toàn cao.

- Mọi biến động của vốn bằng tiền được làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích, đúng chế độ.

+ Kế toán tiến hành quản lý một cách chặt chẽ tiền mặt tại quỹ, thường xuyên kiểm tra tài khoản tại Ngân hàng, liên hệ chặt chẽ và tập hợp theo dõi đầy đủ chứng từ liên quan tới tiền gửi Ngân hàng. Vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ theo mẫu của BTC ban hành.

Lãnh đạo cùng với kế toán trưởng luôn giám sát chặt chẽ tình hình thu, chi và quản lý tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán trung

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

thực, hợp lý, rõ ràng các chỉ tiêu kinh tế, đáp ứng tính liên tục, hiệu quả cao cho hoạt động SXKD của Công ty.

Như vậy, với việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của Công ty đề ra là: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán, phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng.

- Về đội ngũ cán bộ công nhân viên:

Tại Công ty, Ban lãnh đạo thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ kế toán nhằm nâng cao công tác kế toán, tạo nên bộ máy hoàn chỉnh, thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Nhờ chiến lược đó, hiện nay Công ty đã có một đội ngũ kế toán có năng lực, trình độ với tinh thần trách nhiệm và thái độ làm việc cao, hiệu quả.

3.1.2. Hạn chế về công tác kế toán vốn bằng tiền:

Bên cạnh những ưu điểm trên, tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng còn tồn tại những hạn chế do những yếu tố khách quan và chủ quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng:

- Về luân chuyển chứng từ: Chứng từ kế toán rất quan trọng đến công tác quản lý tài chính, việc lập biểu xuất kho ở Công ty chưa kịp thời, nhanh gọn, chưa đảm bảo đúng thời hạn quy định. Hơn nữa, việc tập hợp luân chuyển chứng từ do không có quy định cụ thể, không có sổ sách giao nhận, dễ gây ra mất mát, dẫn đến việc chậm trễ trong việc ra quyết định đối với nhà quản lý.

- Về việc kiểm kê quỹ: Định kỳ, việc kiểm kê quỹ tiền mặt và lập bảng kê quỹ chưa được thực hiện chi tiết, vì vậy, việc theo dõi, đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với sổ kế toán tiền mặt gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng kịp thời thông tin cho các quyết định mua bán và thanh toán bằng tiền mặt của Công ty.

- Hiện nay Công ty đã sử dụng máy vi tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như: Word, Excel...nên vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính và phần mềm trong hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động và thời gian ghi chép của nhân viên kế toán.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Qua thời gian thực tập tại Công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức bộ máy kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ Tài Chính, cùng với sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn và phòng kế toán tại Công ty, kết hợp với kiến thức được trang bị tại trường, em xin đưa ra một số ý kiến sau đây hy vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn tổ chức công tác kế toán và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại Công ty.

3.2.1. Giải pháp 1: Hiện đại hóa công tác kế toán tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng:

Để đạt được hiệu quả cao trong công tác kế toán cũng như tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, Công ty nên áp dụng hiện đại hóa công tác kế toán tại công ty bằng việc triển khai các mô hình phần mềm kế toán cho tổ chức công tác kế toán hiện tại.

Tuy nhiên, làm sao để chọn ra một phần mềm kế toán phù hợp trong hàng trăm phần mềm được bày bán hiện nay là điều không đơn giản. Vì vậy, khi chọn lựa phần mềm kế toán, điều đầu tiên là các doanh nghiệp sẽ phải cân nhắc xem phần mềm đó có phù hợp với quy mô và nhu cầu hiện tại của doanh nghiệp hay không. Mặt khác, do sản phẩm phần mềm kế toán là sản phẩm trừu tượng, không thể kiểm định ngay nên đa số các doanh nghiệp thường lựa chọn thông qua giới thiệu hoặc dựa vào thương hiệu, uy tín của đơn vị cung cấp.

Thực tế là doanh nghiệp đã khá lúng túng khi muốn tiếp cận một phần mềm cụ thể. Bởi lẽ, các phần mềm kế toán được thiết kế theo quy mô hơn là theo từng ngành nghề, lĩnh vực. Ngoài ra, xuất phát từ việc phần mềm kế toán phải theo chuẩn kế toán và theo quy định của Bộ tài chính nên đa số các phần mềm kế toán hiện nay không khác nhau nhiều.

Dù vậy, mỗi nhà cung cấp đều cố gắng hướng sản phẩm tới những đối tượng riêng. Dưới đây là một số thông tin về các phần mềm kế toán tiêu biểu với các tiện ích như: Giá thành rẻ, có tính ổn định, dễ nâng cấp, cập nhật...Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán hiệu quả như: Phần mềm kế toán MISA, EFFECT, FAST, BRAVO...và các phần mềm kế toán nước ngoài khác như: MYOB, QuickBooks, Peachtree...Công ty có thể tham khảo, từ đó có những quyết định đúng đắn cho riêng mình.

Phần mềm quản trị - Tài chính - Kế toán Bravo:



Không quảng bá rầm rộ, sản phẩm cũng không tham gia vào các đợt tranh tài về giải thưởng nhưng phần mềm kế toán của Bravo lại nằm ở vị trí số 1 trong top các phần mềm kế toán được đánh giá cao nhất.

Theo nhận xét của những người trong ngành, phần mềm Bravo có nhiều tính năng nổi trội.

- Thứ nhất: phần mềm Bravo cho phép doanh nghiệp triển khai hiệu quả các phần hành thuộc nghiệp vụ kế toán như theo dõi sổ sách kế toán, nắm rõ việc thu - chi, mua bán hàng hóa, quản lý tài sản và hàng tồn kho, tính giá thành sản phẩm... Đặc biệt, phần mềm bravo cho phép liên kết dữ liệu, số liệu, có chức năng tìm và tự sửa lỗi dữ liệu, tự sao lưu số liệu theo lịch đã lập...

- Thứ hai: Bravo là một trong số ít các nhà cung cấp hướng theo hình thức customize, tức cho phép phần mềm được hiệu chỉnh tự do. Vì thế, từ phần mềm cơ bản là Bravo 6.3, sẽ tùy nhu cầu của doanh nghiệp để xây dựng chương trình riêng.

Tuy nhiên, điểm nổi bật của Bravo chính là tính ổn định của chương trình, sự đơn giản và dễ sử dụng. Ngoài ra, phần mềm cho phép chạy mạng đa người dùng (mạng LAN, mạng WAN...), bảo mật và phân quyền chi tiết.

Rõ ràng, phần mềm Bravo đã thỏa mãn phần nào nhu cầu doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Đức Vy - trưởng phòng kinh doanh Công ty Bravo - "chính vì phần mềm viết riêng cho từng doanh nghiệp nên doanh nghiệp sẽ phải trả một chi phí lớn hơn rất nhiều so với mua

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

sản phẩm trọn gói”, “để đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng một cách tốt nhất theo đúng cam kết chất lượng ISO mà công ty đã đặt ra, BRAVO không ngừng phát triển sản phẩm theo hướng chuyên sâu về nghiệp vụ và áp dụng các công nghệ tiên tiến”.

Hiện tại, theo ông Nguyễn Đức Vy, Công ty Bravo “giá phần mềm có thể xê dịch từ vài nghìn USD đến vài chục nghìn USD”, “khi xác định giá phần mềm kế toán cho một doanh nghiệp, công ty Bravo sẽ khảo sát chi tiết các yêu cầu quản trị cũng như nghiệp vụ của doanh nghiệp để đưa ra mức giá hợp lý nhất”.

Phần mềm kế toán của FAST:

Khác với Bravo chỉ tập trung vào một phiên bản là Bravo 6.3, công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp (FAST) đã cho ra đời 4 dòng sản phẩm. Cụ thể gồm:

Phần mềm Fast Accounting:

Mỗi năm phần mềm này được nâng cấp và cho ra những phiên bản mới với nhiều tính năng và tiện ích. Chẳng hạn, Fast Accounting 2009f đã cập nhật chế độ tài chính, kế toán và thuế mới nhất. Ngoài ra, Fast Accounting 2009f cho phép doanh nghiệp theo dõi dòng tiền, quản lý công nợ, quản lý hàng tồn kho, cung cấp các chương trình tính giá thành bằng nhiều phương pháp, cho phép quản lý số liệu liên năm, quản lý số liệu của nhiều đơn vị, cơ sở, nhiều thời kỳ khác nhau.

Fast Accounting cũng có tính mềm dẻo, khả năng bảo mật, có thể chạy trên nhiều mạng như Windows Server hoặc Novell Netware. Ngoài ra, phần mềm còn có tính đa tác dụng, tự động hóa xử lý số liệu, tiện ích nhập liệu, hỗ trợ tốc độ lập báo cáo...

Đây là sản phẩm được ưa chuộng và đa số đều chọn giải pháp trọn gói.

Phần mềm Fast Business: Là phần mềm áp dụng cho doanh nghiệp vừa ứng dụng nghiệp vụ trong phòng kế toán, vừa mở rộng quản lý ra toàn doanh nghiệp, phục vụ tất cả các phòng ban.

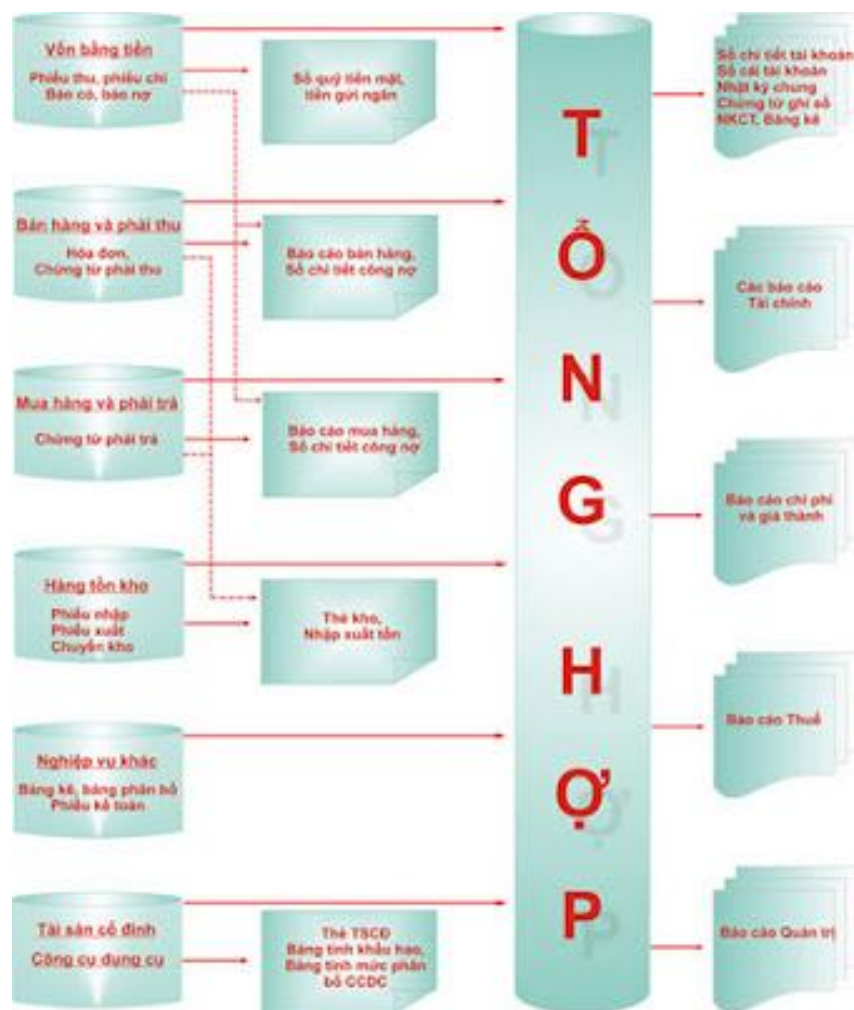
Fast Business bao gồm Fast Financial Bộ chương trình về quản lý tài chính kế toán; Fast Distribution: bộ chương trình về mua bán hàng, quản lý hàng tồn kho; Fast Manufacturing: bộ chương trình về quản lý sản xuất, lập kế hoạch nguyên vật liệu; Fast HRM: quản lý nhân sự, lương; Fast CRM: bộ chương trình về quản lý khách hàng.

Với nhiều chương trình như vậy, Fast Business là phần mềm có nhiều tính năng nhất, đáp ứng yêu cầu kế toán phức tạp. Tuy nhiên, trong thời buổi khó khăn hiện nay, doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư ứng dụng ERP vì thế việc tiêu thụ phần mềm này ít nhiều bị ảnh hưởng.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

Phần mềm Fast Accounting S: Đây là phần mềm kết hợp giữa Fast Accounting và Fast Business. Phần mềm được dự báo sẽ bán chạy trong thời gian tới do tính năng đầy đủ, lại sử dụng kỹ thuật và công nghệ cao từ Fast Business. Đặc biệt, giá thành của Fast Accounting S lại không chênh lệch bao nhiêu so với giá phần mềm Fast Accounting (khoảng 1.000 USD cho máy chủ, 200 USD mỗi máy trạm).

Phần mềm kế toán Fast Accounting For Construction 10.2: Phần mềm kế toán Fast Accounting For Construction bao gồm 14 phân hệ nghiệp vụ, cho phép người sử dụng đưa giá dự toán vào chương trình để kiểm toán chi phí.



Phần mềm hỗ trợ đưa giá thành kế hoạch từ file Excel vào chương trình. Chương trình hỗ trợ phân cập nhật dự toán từ Excel bằng cách tạo một bảng Excel sẵn từ chương trình, người sử dụng chỉ việc cắt dán đưa vào phần mềm.

Khi dự toán thay đổi, kế toán có thể cập nhật dự toán mới vào chương trình, đồng thời chương trình vẫn cho lưu phần dự toán cũ trong chương trình để kiểm tra khi cần thiết.

Phần mềm Fast Accounting For Construction có những phân hệ sau:

- + Kế toán tổng hợp
- + Kế toán vốn bằng tiền
- + Kế toán mua hàng và công nợ phải trả
- + Kế toán bán hàng và công nợ phải thu
- + Kế toán hàng tồn kho
- + Kế toán chi phí, giá thành vụ việc công trình xây dựng
- + Kế toán tài sản cố định
- + Kế toán công cụ dụng cụ
- + Báo cáo thuế
- + Báo cáo quản trị

Phần mềm Fast Book: ra đời cuối năm 2007. Phần mềm này có 11 phân hệ như quản trị hệ thống, kế toán tổng hợp...Fast Book được thiết kế đơn giản, gọn nhẹ nhưng vẫn theo chuẩn mực của Bộ Tài Chính nhằm phục vụ cho doanh nghiệp mới khởi nghiệp, doanh nghiệp quy mô nhỏ.

Như vậy, Fast đã tạo ra nhiều dòng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Tính đến nay, đã hơn 2.500 doanh nghiệp là khách hàng của Fast.

Phần mềm kế toán MISA-SME.NET 2012:

Phần mềm kế toán doanh nghiệp MISA-SME được đánh giá là một trong những giải pháp công nghệ thông tin hay nhất và được coi là một giải pháp kế toán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với ưu điểm:

- + Đơn giản, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí đầu tư
- + Bảo hành, bảo trì nhanh chóng, kịp thời
- + Hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành, in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo nghị định

51/2010/NĐ-CP

- + Hình ảnh giao diện thân thiện

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng



Phần mềm kế toán MISA-SME.NET 2012 gồm 13 phân hệ, mỗi phân hệ trong chương trình tương ứng với một phần hành kế toán trong doanh nghiệp như: mua hàng, bán hàng, quản lý kho...được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với mục tiêu giúp cho doanh nghiệp làm chủ hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở mọi thời điểm thông qua Internet. Cụ thể: phân hệ quỹ, phân hệ ngân hàng, phân hệ mua hàng, phân hệ kho, phân hệ tài sản cố định, phân hệ tiền lương, phân hệ giá thành, phân hệ thuế, phân hệ hợp đồng, phân hệ cổ đông, phân hệ ngân sách, phân hệ tổng hợp.

Giá báo: 9.950.000 đồng.

Là một doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng nên áp dụng phần mềm Fast Accounting trong công tác kế toán trong thời gian tới để đạt được hiệu quả cao hơn bởi những lý do sau:

+ Đơn giản, dễ sử dụng

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

+ Có tính năng đa tác vụ, tự động hóa xử lý số liệu, tiện ích nhập liệu, hỗ trợ tốc độ lập báo cáo

+ Liên tục cập nhật dữ toán mới vào chương trình sử dụng

+ Hình ảnh giao diện thân thiện...

Với sự lựa chọn này, chắc chắn công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng sẽ đạt được những kết quả tốt hơn nữa trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình trong thời gian tới.

3.2.2. Giải pháp 2: Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ định kỳ:

- Việc kiểm kê quỹ của Công ty được tiến hành định kỳ vào cuối quý, cuối năm, do đó, muốn kiểm tra đột xuất thì công ty không có số liệu để đối chiếu, kiểm tra kịp thời. Vì vậy Công ty nên tiến hành kiểm kê vào cuối mỗi tháng hoặc mỗi ngày, khi cần thiết có thể kiểm tra và khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số liệu chứng từ và thời điểm kiểm kê.

- Bản kiểm kê quỹ được lập thành 02 bản: Một bản lưu ở thủ quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

- Ưu điểm: Giúp cho nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ tiền mặt, làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Bảng kiểm kê quỹ được lập theo mẫu sau:

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại
dịch vụ và XNK Hải Phòng**

Đơn vị:

Mẫu số: S08 - DN

Bộ phận:.....

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:.....Đại diện kế toán

Ông/Bà:.....Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà:.....Đại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I - II)	x

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

3.2.3. Giải pháp 3: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ:

Hiện nay, theo quy định của Công ty, các chứng từ ban đầu là các hóa đơn GTGT do phòng kinh doanh và các cửa hàng lập rồi chuyển lên phòng kế toán. Quy trình đó là không sai so với chế độ kế toán hiện hành, song trong quá trình luân chuyển dễ dẫn đến tình trạng mất mát

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại
dịch vụ và XNK Hải Phòng***

chứng từ, do đó, công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng, các bộ phận và bắt buộc có chữ ký của các bên. Đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ						
Từ ngày ... đến ngày ...						
Ngày, tháng giao nhận	Số hiệu chứng từ	Ngày tháng chứng từ	Loại chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
					Bên giao	Bên nhận
1	2		3	4	5	6

3.2.4. Giải pháp 5: Một số giải pháp khác:

Bên cạnh những biện pháp trên nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán Vốn bằng tiền, Công ty cần quan tâm hơn nữa tới việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán đáp ứng chất lượng quản lý và công tác kế toán là cao nhất. Ngoài ra, em cũng xin đưa ra một số ý kiến đóng góp về quản lý cũng như tổ chức hay phương thức hạch toán tại Công ty như sau:

- Việc đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị hiện đại: là giải pháp tối ưu đối với các doanh nghiệp trong việc thu hút khách hàng trong khu vực và các tỉnh lân cận. Chính điều đó cũng làm tăng lợi nhuận cho Công ty nếu tính toán một cách hợp lý, khai thác triệt để, hiệu quả máy móc hiện có.

- Thường xuyên củng cố bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty sao cho gọn nhẹ mà vẫn hoạt động có hiệu quả cao nhất. Quản lý, điều hành cần có độ tập trung cao, các quyết định đưa ra phải có sự thống nhất thực hiện từ trên xuống dưới, các vướng mắc phải được xử lý một cách kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường: Công ty cần quan tâm xây dựng bộ máy làm công tác thị trường sao cho mạnh mẽ về chuyên môn, hiệu quả, cụ thể trong hoạt động. Đồng thời thiết lập được các mối quan hệ với các cơ quan hữu quan, các tổ chức thương mại nhằm tranh thủ giúp đỡ về thông tin, về biện pháp xúc tiến thương mại. Từ đó tạo điều kiện để Công ty có thể thu hút được những hợp đồng lớn, có giá trị cao, lâu dài, khách hàng có tiềm lực kinh tế, có khả năng thanh toán tốt nhất.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng

- Trong điều kiện nào đó, Công ty có thể chiếm dụng vốn một cách hợp lý, hợp pháp, có hiệu quả đối với các nhà cung cấp bằng cách khất nợ không phải thanh toán ngay. Muốn làm như vậy, Công ty cần tạo uy tín và điều kiện thanh toán nợ đúng hạn cho phép.

Nhìn chung, với hình thức kế toán “Nhật ký chứng từ” và những phương hướng hoàn thiện công tác vốn bằng tiền nói riêng mà em mạnh dạn nêu ra, công tác kế toán được coi là gọn nhẹ, dễ hiểu nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả và chất lượng. Với phương pháp làm việc và tiếp cận với các phương tiện hiện đại, sử dụng phần mềm kế toán sẽ giúp công tác kế toán đạt hiệu quả cao nhất.

Kết luận

Kế toán vốn bằng tiền là công tác quan trọng không thể thiếu trong mỗi Công ty, các doanh nghiệp cũng như trong các cơ quan hành chính nhà nước. Một doanh nghiệp muốn tồn tại và khẳng định vị thế của mình trong nền kinh tế thị trường thì không thể coi nhẹ công tác “Kế toán vốn bằng tiền”, có được phương thức tổ chức kế toán tốt vốn bằng tiền giúp doanh nghiệp quản lý được đồng vốn bỏ ra hạn chế tối đa thất thoát và sử dụng đồng vốn một cách tiết kiệm có hiệu quả nhất. Cũng xuất phát từ chính tầm quan trọng của “Kế toán vốn bằng tiền” em đã đi sâu vào tìm hiểu và thực hiện đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền” và đã hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Thời gian thực tập tại Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ và XNK Hải Phòng, được tiếp xúc trực tiếp với môi trường làm việc của Công ty, bước đầu em đã định hình được công việc cụ thể của một nhân viên kế toán theo hình thức nhật ký chứng từ mà công ty đang sử dụng, em đã biết được cách ghi sổ sách chứng từ kế toán trong thực tế. Đó là hành trang quý giá, là tiền đề cho công việc trong tương lai.

Em xin chân thành cảm ơn sự quan tâm chỉ bảo tận tình của ThS.Lê Thị Nam Phương, cảm ơn ban lãnh đạo công ty, đặc biệt là các cán bộ trong phòng tài chính kế toán của Công ty cùng toàn thể các thầy cô trong Khoa Quản trị kinh doanh và nhà trường đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!